**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách "Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” do TS. Nguyễn Ngọc Thiện, GS. Từ Thị Loan làm chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật xuất bản năm 2021.

Cuốn sách gồm 4 phần có dung lượng 343 trang, bao gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Chương 2: Thực trạng biến động hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Quan điểm, dự báo xu hướng và nội dụng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Chương 4: Giải pháp xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

**V**ăn hóa Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người Việt Nam cũng góp phần định hướng, đánh giá và điều chỉnh hành vi trong các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, là biểu tượng cho sự đoàn kết và gắn kết các tầng lớp, các giai cấp, các tôn giáo, các dân tộc, các thành phần kinh tế - xã hội khác nhau, tạo nên sự đồng thuận dân tộc, thống nhất ý chí và tình cảm của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam vừa thể hiện được bản sắc, bản lĩnh và văn hóa của con người Việt Nam, vừa tiếp thu được các giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại, trong đó cần kế thừa và phát huy các giá trị tích cực và tiến bộ trong văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước và truyền thống nhân đạo; đồng thời tiếp thu các giá trị tiến bộ của thế giới như tinh thần dân chủ, pháp quyền, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, v.v…

Tuy nhiên, công cuộc đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường và tham gia mạnh mẽ vào quá trình toàn cầu hóa ở nước ta hiện nay đang có những tác động không nhỏ tới hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Nhiều giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam có những biểu hiện đáng lo ngại, có thể dẫn đến sự đảo lộn và khủng hoảng các giá trị. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng xác định nhiệm vụ:“Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”.

Cuốn sách dày 343 trang, gồm 4 chương là kết quả tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người. Trong đó, đi sâu khảo sát thực trạng biến động hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm triển khai thực hiện các hệ giá trị đó trong thực tiễn. Trong đó nêu các giải pháp chung mang tính vĩ mô gồm: Hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý điều hành đất nước; nêu cao vai trò đầu tàu gương mẫu của tầng lớp lãnh đạo, quản lý xã hội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giá trị và hệ giá trị; phát huy vai trò của nhà trường trong giáo dục, rèn luyện giá trị; phát huy vai trò của xã hội trong hình thành và củng cố các hệ giá trị. Bên cạnh đó, cuốn sách đưa ra hệ thống các giải pháp xây dựng và hoàn thiện các giá trị cụ thể đối với từng giá trị từ hai hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người đã đề xuất.

**II. Lý do chọn cuốn sách để giới thiệu**

* Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc.
* Phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy môn Văn hóa và phát triển. Đặc biệt cuốn sách liên quan trực tiếp tới bài 1: Khái quát về văn hóa và phát triển; bài 2: Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; bài 3: Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc.
* Cuốn sách có giá trị tham khảo cho việc thực hiện đổi mới, phát triển ở Học viện Chính trị khu vực I.

**III. Nội dung cuốn sách**

Cuốn sách gồm 4 chương, bao gồm:

**CHƯƠNG 1**

**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (tr 11-tr 137)**

**I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI**

**1. Một số khái niệm**

*\* Giá trị (value)*

“Giá trị là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về bất cứ một hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái đó là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói theo cách của các nhà triết học phương Tây một thời, đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ giúp khẳng định và nâng cao bản chất Người. Một khi những nhận thức giá trị ấy được định hình thì nó chi phối cách suy nghĩ, niềm tin, hành vi, tình cảm của con người”.[[1]](#footnote-1)

*\* Hệ giá trị*

Về khái niệm hệ giá trị, cũng có những cách tiếp cận khác nhau, các tác giả sách đã nêu quan điểm của nhóm tác giả trong công trình do Nguyễn Duy Bắc chủ biên (tr 15) và quan điểm của nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm (tr.16). Các tác giả sách đã tiếp cận khái niệm hệ giá trị trên bình diện chung nhất, có thể hiểu *hệ giá trị là tổ hợp các giá trị khác nhau được sắp xếp, hệ thống lại theo một nguyên tắc, trình tự nhất định, thực hiện chức năng đặc thù trong việc đánh giá khách thể trong một không gian - thời gian xác định*.

Trong các hệ giá trị có hệ giá trị tổng quát và hệ giá trị bộ phận. *Hệ giá trị tổng quát* bao gồm những giá trị chung nhất, mang tính phổ quát, có vai trò định hướng đối với tư duy và hành động của cả một cộng đồng. *Hệ giá trị bộ phận* là những giá trị có vai trò định hướng trong từng lĩnh vực của đời sống con người.[[2]](#footnote-2)Ngoài ra còn có cách phân chia hệ giá trị bao gồm: *Hệ giá trị gốc* và *hệ giá trị phái sinh.*

*\*Giá trị văn hóa*

Để xác định nội hàm khái niệm văn hóa, các tác giả đã đi từ việc bàn luận khái niệm văn hóa, Văn hóa là một khái niệm đa nghĩa, đa tầng và có rất nhiều định nghĩa từ các góc độ tiếp cận khác nhau, cho nên khái niệm giá trị văn hóa cũng rất đa dạng cũng được tiếp cận theo nhiều góc độ rộng, hẹp, khác nhau, sau khi phân tích một số định nghĩa về giá trị văn hóa, các tác giả sách đã khẳng định cách tiếp cận khái niệm giá trị văn hóa theo quan điểm của của tác giả Ngô Đức Thịnh được cho thấy là phù hợp hơn cả: “Giá trị văn hóa là yếu tố cốt lõi của văn hóa, được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng, tương ứng với môi trường tự nhiên và xã hội nhất định. Giá trị văn hóa hướng đến thỏa mãn những nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp (chân, thiện, mỹ), từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất Người. Giá trị văn hóa luôn ẩn tàng trong bản sắc văn hóa, di sản văn hóa, biểu tượng, chuẩn mực văn hóa. Chính vì vậy mà văn hóa thông qua hệ giá trị của nó góp phần điều tiết sự phát triển của xã hội.”[[3]](#footnote-3)

*\*Giá trị chuẩn mực con người*

Thông thường, khi nói, khi nghiên cứu, các tác giả thường sử dụng khái niệm giá trị con người hoặc chuẩn mực con người, nhưng trong sách, các tác giả đã đưa ra khái niệm giá trị chuẩn mực con người, các tác giả đã đưa ra khái niệm *“giá trị chuẩn mực con người” có thể được hiểu là những giá trị thể hiện phẩm chất, đạo đức, năng lực của con người, sự đánh giá về con người thông qua các mối quan hệ với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, được nâng lên thành quy chuẩn, trở thành tiêu chuẩn, khuôn mẫu để các thành viên trong xã hội thừa nhận, noi theo hoặc hướng tới.*

Các tác giả đã phân biệt, khái niệm giá trị con người và giá trị chuẩn mực con người, nếu các “giá trị con người” mới chỉ là những giá trị mang tính chất nguyên tắc, phương châm, định hướng để hướng dẫn hành vi, ứng xử, được yêu cầu thực hành một cách tự giác, chưa mang tính bắt buộc, thì “giá trị chuẩn mực con người” chính là những giá trị con người phải hành động, tuân thủ, thực hiện một cách bắt buộc.

**2. Lý luận về hệ giá trị văn hóa**

***a) Một số quan điểm lý thuyết về hệ giá trị văn hóa***

Các tác giả đã khẳng định đến nay, đã và đang tồn tại rất nhiều quan điểm lý thuyết khác nhau về hệ giá trị văn hóa

*Xét theo nghĩa rộng*, có những quan điểm về hệ giá trị văn hóa rất bao trùm, chứa đựng nhiều loại giá trị khác nhau như: Giá trị thẩm mỹ, Giá trị xã hội, Giá trị tượng trưng, Giá trị tinh thần, Giá trị giáo dục ( tr 25)

*Xét theo nghĩa hẹp*, tiếp cận từ các bình diện khác nhau của văn hóa có những quan điểm rất đa dạng về giá trị văn hóa, cấu trúc của hệ giá trị văn hóa và các kiểu loại giá trị văn hóa, chẳng hạn, tiếp cận dựa theo tầm quan trọng của giá trị, tiêu biểu là quan điểm của Kant, Moore, Maslow…; Dựa theo các thành tố của văn hóa, tiêu biểu quan điểm của Trần Văn Giàu, Ngô Đức Thịnh; Dựa theo chủ thể của văn hóa với quan điểm của T. Makiguchi (lợi-thiện-mỹ)… Dựa theo thời gian… (tr 26)

Bàn về việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, các tác giả đề cập đến 2 luồng ý kiến:

- Luồng ý kiến thứ nhất cho rằng các giá trị văn hóa được chia sẻ trong một xã hội giúp hình thành các phương thức mà con người cần phải thích nghi trong các tổ chức xã hội như nơi làm việc, nơi có các mối quan hệ giao lưu. các giá trị ưu tiên của các thành viên trong một nhóm xã hội phản ánh những mối quan tâm chung, những giá trị cốt cõi, trung tâm mà họ trao đổi, chia sẻ. (tr27)

- Luồng quan điểm thứ hai cho rằng, rất khó có sự thống nhất về giá trị văn hóa được thành viên của tất cả các nền văn hóa chia sẻ và có chung quan điểm. Trong bối cảnh, văn hóa ngày càng trở nên hỗn dung, pha trộn và hội nhập, chịu sự chi phối, thâm nhập và tác động bởi các yếu tố từ các nền văn hóa khác, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập văn hóa hiện nay, việc định ra một số giá trị hay hệ giá trị mang tính chung nhất sẽ có nhiều hạn chế, không thực tế, khó áp dụng cho nhiều đối tượng khác nhau. Do vậy, các nhà nghiên cứu thích đưa ra các “định hướng giá trị văn hóa” hơn là bản thân “hệ giá trị văn hóa”. (tr28-30)

Các tác giả đã khẳng định, dưới áp lực của các quan sát thực nghiệm lặp đi lặp lại không thể phủ nhận về mặt lý thuyết, và các lý thuyết nghiên cứu hiện đại liên quan đến giá trị xuất hiện ngày càng nhiều, đã cho thấy tính hiệu quả của các nghiên cứu trên quy mô lớn nhằm khái quát hóa các vấn đề giá trị dựa trên sự tổng hợp tâm sinh lý con người từ nhiều xã hội, nhiều nên văn hóa khác nhau.

***b) Một số khung phân tích về các chiều kích và thang đo giá trị văn hóa***

Trong phần này, các tác giả đã nêu khung phân tích về các chiều kích và thang đo giá trị văn hóa của 4 học giả.

*Thứ nhất*, *khung phân tích về định hướng giá trị văn hóa của Schwartz*: Schwartz (2006)[[4]](#footnote-4) đưa ra ba chiều cạnh/chiều kích của các giá trị văn hóa, trong đó có bảy định hướng giá trị văn hóa (trong đó, định hướng tự trị được phân làm hai loại), được tóm tắt trong ba chiều cạnh giá trị văn hóa lưỡng cực như: Tính tự trị so với sự gắn kết (trong đó giá trị tự trị được chia làm 2 loại là tự trị trí tuệ và tự trị tình cảm); Chủ nghĩa quân bình so với hệ thông phân cấp; Hài hòa so với làm chủ (tr 31-32). Schwartz đã chỉ rõ, các giá trị trong 7 giá trị định hướng có mức độ quan trọng khác nhau đối với từng quốc gia, có sự khác biệt giữa phương Đông với phương Tây. Sự tương đồng về giá trị văn hóa giữa các nhóm cộng đồng, quốc gia liên quan đến sự gần gũi về địa lý, nhưng chúng dựa trên lịch sử, tôn giáo, mức độ phát triển, liên hệ văn hóa và các yếu tố khác được chia sẻ (tr 33).

*Thứ hai*, *khung phân tích về các chiều cạnh “giá trị văn hóa quốc gia” của Hofstede* được thể hiện trong công trình *Hậu quả của văn hóa:* Sự khác biệt quốc tế vế các giá trị liên quan đến công việc *(1980),* Hofstede đã xác định bốn chiều cạnh/chiều kích văn hóa quốc gia, bao gồm: *khoảng cách quyền lực, tránh khỏi những điều không chắc chắn, chủ nghĩa cá nhân so với chủ nghĩa tập thể, nam tính so với nữ tính.* Sau đó, khoảng năm 1985, chiều cạnh thứ năm, *định hướng dài hạn so với ngắn hạn*, được bổ sung thêm trong đợt khảo sát giá trị Trung Quốc do Michael Harris Bond thực hiện, dựa trên phản hồi của sinh viên từ 23 quốc gia. (tr33-35) Đây chính là nhưng thang đo các giá trị văn hóa.

*Thứ ba, khung phân tích về các chiều kích “giá trị thế giới” của Inglehart và cộng sự:*

Inglehart, Baker và Ncrris xác định hai khía cạnh giá trị của biến thể đa văn hóa (tr 35-36) đó là:

- Chiều kích truyền thông so với thế tục

- Chiểu kích sinh tồn so với tự thể hiện liên quan đến mối quan hệ giữa cá nhân và nhóm

*Thứ tư, khung phân tích về “giá trị văn hóa quốc gia tổng thể của Steenkamp:*

Steenkamp dựa vào số liệu và phân tích về các chiều cạnh văn hóa của Schwartz và Hofstede đã có sự bổ sung, điều chỉnh. Ông đưa ra bốn khía cạnh văn hóa quốc gia bằng cách phân tích xếp hạng văn hóa quốc gia của 24 quốc gia, trong đó có một số quốc gia trong nghiên cứu của Schwartz và Hofstedge. Bốn chiều cạnh văn hóa quốc gia theo quan điểm của Steenkamp bao gồm: Chiều cạnh tự trị so với chủ nghĩa tập thể; Chủ nghĩa quân bình so với chiều cạnh thứ bậc; Chiều cạnh làm chủ so với sự nuôi dưỡng; Tránh sự không chắc chắn (tr 37).

**3. Lý luận về hệ giá trị con người**

Trong phần này tác giả trình bày 2 nội dung:

***a) Một số quan điểm lý thuyết về hệ giá trị con người***

Xuất phát từ hai luồng quan điểm về xác lập hệ giá trị con người, *luồng quan điểm thứ nhất* cho rằng, việc xác lập hệ giá trị của một nhóm người, một cộng đồng, một quốc gia để áp đặt chung cho tất cả mọi người và mọi xã hội là công việc khó khăn và khiên cưỡng. Hệ giá trị con người bao gồm nhiều giá trị không như nhau đối với mỗi người, mỗi cộng đồng. Có thể giá trị này quan trọng đốì với người này, nhưng lại không quan trọng đối với người kia. *Luồng quan điểm thứ hai* cho rằng, mọi người thường có khuynh hướng đưa ra giá trị riêng cho người khác, bằng cách giả định rằng mọi người đều cảm nhận thế giới theo cùng một cách, bởi nó là ngôn ngữ chung giúp cho việc hình thành nên một hệ giá trị chung cho cộng đồng. Theo cách lập luận này, nếu hiểu được các giá trị của chúng ta, thì chúng ta có thể bắt đầu, không thiên vị, nhận ra hệ thống giá trị của người khác. Từ đó, quan trọng là thái độ tôn trọng sự đa dạng về giá trị của mọi người. Do vậy, khi nghiên cứu về hệ giá trị con người, các học giả thường đưa ra các cấp độ khác nhau: các giá trị cá nhân và các giá trị chung mang tính toàn cầu.

Các tác giả cuốn sách đã đưa ra một số lý thuyết của các học giả về xác lập hệ giá trị con người ví dụ như: C. Morris trên cơ sở tổng kết các nền tảng triết học nhân sinh chủ yếu trong lịch sử tư tưởng; Có một số quan điểm tiếp cận xét từ các mối quan hệ, tiêu biểu như C.Mác; quan điểm xét từ phương diện cấp độ của giá trị; quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) …

Từ việc phân tích các lý thuyết về xác lập hệ giá trị con người, các tác giả cuốn sách đã đưa ra nhận thức chung về hệ giá trị con người: là những thứ được con người xem là có ý nghĩa đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của con người, xã hội. Nó bao hàm cả mặt chủ quan lẫn khách quan gắn bó chặt chẽ, không tách rời nhau. Bản thân các sự vật, hiện tượng, quá trình, sự biến đổi và tồn tại là khách quan, nhưng nếu không có sự đánh giá của con người, không được con người xem là có ý nghĩa đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của họ thì các sự vật, hiện tượng, quá trình, sự biến đổi đó không có giá trị (tr 44-45).

***b) Một số khung phân tích về hệ giá trị con người***

Các tác giả cuốn sách đã khái lược một số khung phân tích về hệ giá trị con người, tiêu biểu như:

- *Một là*, khung phân tích về giá trị con người của E. Spranger: sử dụng phương pháp thấu hiểu để khảo sát giá trị con người tại các nền văn hóa và xã hội khác nhau, được tổng kết trong sáu mô hình là: Mô hình lý luận, Mô hình kinh tế, Mô hình thẩm mỹ, Mô hình xã hội, Mô hình quyền lực, Mô hình tôn giáo.

- *Hai là*, khung phân tích về giá trị con người của Rokeach và những người đồng quan điểm: Trong các nghiên cứu của mình, Rokeach đưa ra những căn cứ, cách phân loại góp phần xác định hệ thống các giá trị vô cùng phong phú trong đời sống con người theo hai nhóm chính là: các giá trị định danh và các giá trị công cụ[[5]](#footnote-5). Trong mỗi nhóm giá trị này lại bao gồm nhiều giá trị cụ thể, riêng lẻ khác nhau.

- *Ba là*, lý thuyết liên văn hóa của Schwartz về các giá trị cơ bản của con người. Lý thuyết này cố gắng đo lường các giá trị con người phổ quát được công nhận trong tất cả các nền văn hóa lớn. Schwartz xác định 10 giá trị khác biệt và mô tả về mối quan hệ động giữa chúng. Đó là: 1) Lòng nhân từ; 2) Tính phổ quát; 3) Tự định hướng; 4) An ninh; 5) Sự phù hợp; 6) Sự thỏa mãn; 7) Thành tích; 8) Truyền thông; 9) Cảm hứng; 10) Quyền lực (tr52). Để mô tả một cách đồ họa tốt hơn các mối quan hệ này, ông đưa ra khung lý thuyết sắp xếp 10 giá trị trong một cấu trúc vòng tròn, có sự tác động lẫn nhau, thúc đẩy và liên kết với nhau trong một vòng khép kín

(tr 53, 54).

Các tác giả cuốn sách đã đi đến khẳng định: các khung phân tích nêu trên cũng như những quan điểm lý thuyết xác lập định hướng giá trị con người cũng chỉ mang tính tương đốì. Hệ thống giá trị của con người luôn thay đổi, bởi lẽ nó phụ thuộc rất nhiều vào môi trường xã hội cũng như sự phát triển của nhân cách. Các lý thuyết đó, đóng vai trò là tài liệu tham khảo để các tác giả triển khai vấn đề nghiên cứu.

**II. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÁC ĐỊNH HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI (tr 55-118)**

**1. Hệ giá trị văn hóa và con người ở các nước châu Á**

***a) Hệ giá trị chung của châu Á***

Trong những thập niên cuối thê kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, vấn đề hệ giá trị châu Á được nhiều chính khách, nhà quản lý xã hội và nghiên cứu văn hóa đặc biệt quan tâm, đã có rất nhiều những quan điểm nhận định, đánh giá, ca ngợi lối sống châu Á và sức mạnh của các giá trị châu Á trong xã hội hiện đại. Các quan điểm nhìn chung đều có ý tưởng chung là:

 Ở các xã hội châu Á chắc chắn có những giá trị đặc thù so với phương Tây.

- Trong xã hội hiện đại, chúng có thế ưu trội hơn so với các giá trị phương Tây.

- Người châu Á đã, đang và sẽ sống theo các giá trị châu Á, chúng có thể sẽ tạo điều kiện cho các xã hội châu Á phát triển thuận lợi hơn so với các giá trị phương Tây.

- Cần phải đề cao giá trị châu Á trong sự phát triển của xã hội hiện đại[[6]](#footnote-6) (tr 58)

Tổng hợp các công trình nghiên cứu về hệ giá trị châu Á của Dan Waters, D.I. Hitchcock, Mahathir Mohamad, Tommy Koh, Chen Fenglin, s. Huntington, Francis Fukuyama, Richarrd Robison và nhiều tác giả khác, có thể thấy, tuy có thể còn có những tranh luận ở một vài phương diện nào đó, nhưng nhìn chung, các tác giả đều thông nhất ở một số giá trị cốt lõi trong hệ giá trị châu Á như sau: Hiếu học, cộng đồng, cần cù, huyết thống (tr 58-59)

***b) Hệ giá trị văn hóa và con người ở một số nước Đông Bắc Á***

Trong phần này, các tác giả đã trình bày về hệ giá trị văn hóa và con người của các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc.

***Một là,*** *về hệ giá trị văn hóa, con người Nhật Bản:*

Ở Nhật Bản, khái niệm “hệ giá trị” với nghĩa là bảng giá trị lý tưởng, chính thống, chủ yếu hay cơ bản của dân tộc, quốc gia hay một vùng văn hóa được dùng bằng cụm từ “giá trị quan”.

*Hệ giá trị văn hóa Nhật Bản (tr 62-65)*

Tổng hợp các nghiên cứu về “giá trị quan” Nhật Bản từ nhiều góc độ khác nhau, như tâm lý, xã hội, văn hóa có thể thấy những giá trị văn hóa cốt lõi của văn hóa Nhật Bản là: 1) Tinh thần Nhật Bản; 2) Tinh thần võ sĩ đạo; 3) Sự khắt khe, tỉ mỉ, cẩn thận và cầu toàn.

*Hệ giá trị con người Nhật Bản (tr 66-68)*

Năm 2008, một bảng “giá trị quan người Nhật Bản” với hơn 30 giá trị của người Nhật Bản và được nhìn nhận từ bốn khía cạnh như *Thứ nhất, trong quan hệ giữa người với người* (gồm 13 giá trị); *Thứ hai*, *có ý thức mạnh mẽ về chủ nghĩa thế tục và chủ nghĩa thực dụng* (gồm 6 giá trị); *Thứ ba,* *quan hệ với môi trường tự nhiên* (gồm 4 giá trị); *Thứ tư, tính cách của người Nhật Bản* (gồm 10 giá trị).

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tám phẩm chất tiêu biểu của người Nhật đến nay vẫn còn giá trị là: *Đoàn kết, kỷ luật, nhẫn nại, trung thành, trách nhiệm, lịch sự, tự chủ, tránh làm phiền người khác.*

Trong thời đại toàn cầu hóa, để hình thành nguồn nhân lực có thể nắm giữ vận mệnh và tương lai nước Nhật, Nhật Bản đã xác định các giá trị cốt lõi để hội nhập quốc tế là: *cộng sinh, cộng tồn; biết điều chỉnh bản thân; tư duy độc lập; biết sáng tạo cái mới; tôn trọng sự khác biệt.*

***Hai là,*** *về hệ giá trị văn hóa Hàn Quốc (tr 68-69)*

Đối với đất nước Hàn Quốc, các tác giả sách chỉ khái quát về hệ giá trị văn hóa Hàn Quốc từ truyền thống đến hiện đại (không nói về hệ giá trị con người) thông qua nghiên cứu của tác giả Phan Thị Thu Hiền. Trước năm 1960, tuy có thể có sự ưu tiên thứ bậc khác nhau, nhưng các giá trị văn hóa truyền thống của Hàn Quốc được nhiều nhà khoa học nhất trí bao gồm 13 nội dung: 1) Chấp nhận định mệnh ; 2) Vững bền, liên tục, truyền thông; 3) Ưu tiên: quan hệ con người, hòa điệu; 4) Cấp bậc, địa vị, tôn ti trật tự; 5) Xu hướng nhóm; 6) Di sản dồng dõi; 7) Hợp tác; 8) Hướng về quá khứ; 9) Xu hướng “bản thể”; 10) Chính thống, quy cách, nghi thức; 11) Gián tiếp và giữ gìn thể diện; 12) Suy xét triết lý; 13) Tính tâm linh. Trong số đó, có 6 giá trị vẫn được duy trì và đề cao trong bối cảnh đương đại như: 1) Ưu tiên: Quan hệ con người, hòa điệu; 2) Cấp bậc, địa vị, tôn ti trật tự; 3) Xu hướng nhóm; 4) Di sản dòng dõi; 5) Chính thông, quy cách, nghi thức; 6) Gián tiếp và giữ gìn thể diện.

***Ba là,*** *về hệ giá trị văn hóa Trung Quốc*

Ở Trung Quốc, vấn đề hệ giá trị cũng gắn liền với thuật ngữ “giá trị quan”. Từ đầu thế kỷ XXI, việc xây dựng giá trị quan của Trung Quốc đã bắt đầu được chú trọng đặc biệt, được thể hiện qua văn bản Cương yếu xây dựng đạo đức công dân (2001), chủ trương “xây dựng hệ thống giá trị hạt nhân xã hội chủ nghĩa” tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI (tháng 10/2006) và “Ba đề xướng” được đưa ra tại Đại hội XVIII (năm 2012) của Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Từ nội dung của “ba đề xướng” này, các nhà khoa học đã diễn giải thành “hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa mới” của Trung Quốc gồm 12 giá trị:

- Lĩnh vực quốc gia có bốn giá trị: thịnh vượng, dân chủ, văn minh, hài hòa.

- Lĩnh vực xã hội có bốn giá trị: tự do, bình đẳng, công bằng, pháp trị.

- Lĩnh vực cá nhân có bốn giá trị: yêu nước, trọng nghề, thành tín, thân thiện

***c) Hệ giá trị văn hóa và con người ở một số nước Đông Nam Á (ĐNA)***

Khu vực ĐNA nằm ở ngã tư con đường giao lưu quốc tế, cùng các đặc trưng mở và linh hoạt của văn hóa lúa nước hợp thành từ ba yếu tố (văn hóa núi, văn hóa đồng bằng và văn hóa biển), văn hóa của các nước ĐNA đã có sự giao lưu, hội nhập quốc tế khá mạnh mẽ, tính mở khá cao trong quan hệ quốc tế, nhất là đối với Trung Quốc và Ấn Độ. Từ bối cảnh này đã hình thành nên một số *đặc trưng văn hóa của khu vực ĐNA chi phối đến hệ giá trị như là:* Một là, nông nghiệp là nền tảng của văn hóa Đông Nam Á*;* Hai là, nền văn hóa uyển chuyển, thích nghi với những thay đổi; Ba là, một khu vực vẫn hóa thống nhất trong đa dạng.

***\*Về hệ giá trị ở một số nước Đông Nam Á***

*(1) Xingapo (tr 76-77)*

Với đặc điểm đa dặng về chủng tộc dân cư, và là 1 đất nước có đông đảo dân nhập cư, nền văn hóa Xingapo là sự pha trộn các nền văn hóa của các nước khu vực. Trong xây dựng, hệ giá trị, Xingapo chủ trương tôn trọng và nhấn mạnh sự phong phú về đa dạng văn hóa thay vì tôn vinh một nền văn hóa lớn. Nhưng sự đa dạng đó phải dựa trên cơ sở một bản sắc Xingapo đặc trưng cùng ý thức về các giá trị. Do đó, Xingapo đã chú trọng xây dựng một hệ tư tưởng quốc gia, gọi là “các giá trị chung Xingapo” (Singapore shared values) được Quốc hội thông qua vào ngày 15/01/1991 gồm 5 giá trị: 1) Dân tộc trước cộng đồng, xã hội trên cá nhân; 2) Gia đình là đơn vị cơ bản nhất của xã hội; 3) Hỗ trợ cộng đồng và tôn trọng cá nhân; 4) Đồng thuận, không xung đột; 5) Hòa hợp chủng tộc và tôn giáo.

*(2) Malaixia (tr 77-78)*

Malaixia là một quốc gia tôn giáo đa tôn giáo, đa văn hóa, đa dân tộc với những mâu thuẫn khá phức tạp, nhiều cuộc bạo loạn sắc tộc nghiêm trọng xảy ra khiến cho sự cân bằng và ổn định chủng tộc của Malaixia trở nên vô cùng mong manh. Nhằm tạo ra sự khoan dung về tôn giáo, không khí dân chủ và pháp trị trong xã hội, sự đa dạng về văn hóa tộc người, sự hòa hợp và thống nhất giữa các chủng tộc, Chính phủ đã ban hành năm nguyên tắc quốc gia vào năm 1970 (gọi là Rukun Negara hay Rukunegara) bao gồm: 1) Tin vào thượng đế; 2) Trung thành với nhà vua và đất nước; 3) Tuân thủ hiến pháp; 4) Cai trị bằng pháp luật; 5) Hành vi tốt, đạo đức tốt.

Đối với cá nhân, Malaixia chủ trương bốn giá trị: 1) Chính trực; 2) Làm việc nhóm; 3) Trách nhiệm; 4) Chất lượng.

*(3) Thái Lan (tr79)*

Thái Lan là một quốc gia đa tôn giáo, Phật giáo được coi là quốc giáo. Hệ thống giá trị văn hóa gắn liền và bị chi phối bởi triết lý phát triển của quốc giá. Thái Lan đã xây dựng hệ thống 12 giá trị cốt lõi của người Thái (Thai values) được Chính phủ Thái Lan công bố vào ngày 11/7/2014 gồm: 1) Giữ vững ba nền tảng chính: Quốc gia, Đạo pháp và Quốc vương; 2) Trung thực, biết hy sinh, có lòng kiên nhẫn, cùng thái độ tích cực đối với quần chúng; 3) Mang ơn đối với đấng sinh thành, người giám hộ và các thầy cô giáo; 4) Học tập và trau dồi tri thức; 5) Giữ gìn giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; 6) Duy trì giá trị đạo đức, liêm chính, lòng tốt cũng như sự độ lượng và biết chia sẻ với mọi người; 7) Hiểu biết và học tập những giá trị tinh túy của lý tưởng dân chủ, tôn kính Đức vua như người đứng đầu của nhà nước; 8) Kỷ luật, tuân thủ pháp luật, tôn trọng người lớn tuổi và cấp trên; 9) Nhận thức và hành động đúng như những thông cáo của Đức vua; 10) Áp dụng chính sách kinh tế tự chủ của Đức vua, biết tiết kiệm tiền cho những lúc khó khăn, biết chia sẻ những giá trị thặng dư, hoặc mở rộng kinh doanh khi có khả năng; 11) Duy trì thể chất cũng như tinh thẩn, phải kiên định trước những thế lực đen tối cũng như những cám dỗ, phải có ý thức mặc cảm tội lỗi theo các kỷ luật tôn giáo; 12) Đặt lợi ích quần chúng và quốc gia lên trên lợi ích cá nhân.

*(4) Philippin (tr80-81)*

Đất nước Philippin có nền văn hóa bản địa chịu nhiều ảnh hưởng của phương Tây và hệ giá trị văn hóa, con người của quốc gia này hướng về mối quan hệ hài hòa, nhân nhượng, đùm bọc lẫn nhau. Văn hóa nước này thể hiện bằng ba từ tiếng Anh đều bắt đầu bằng chữ c là: Creed (niềm tin); Code (luật lệ); Cult (thờ phụng). Ba chữ c này cho thấy, văn hóa Philippin thiên về tôn giáo và những quy định chung trong luật lệ của Nhà nước.

Người Philippin có những nét giá trị văn hóa tiêu biểu là: 1) Tự trọng; 2) Trung thành; 3) Biết ơn; 4) Linh hoạt, thích nghi và sáng tạo; 5) Biết hổ thẹn; 6) Biết từ chối; 7) Lễ phép; 8) Làm việc chăm chỉ và tác phong công nghiệp; 9) Hiếu khách.

*(5) Inđônêxia (tr 81-82)*

Đặc trưng văn hóa của Inđônêxia là văn hóa tôn giáo, nhưng nền văn hóa của Inđônêxia là nền văn hóa không thuân nhất. Đó là sự hòa hợp đa dạng giữa các nền văn hóa và phong tục của nhiều tôn giáo, trong đó, Hồi giáo có ảnh hưởng lớn đên cuộc sống của người dân Inđônêxia. Hệ giá trị văn hóa của Inđônêxia được Hiến pháp năm 1945 quy định về cương lĩnh ý thức hệ Pancasila với năm nguyên tắc cơ bản: 1) Niềm tin vào Thượng đế duy nhất; 2) Một nhân loại công bằng và văn minh; 3) Một Inđônêxia thống nhất; 4) Nền dân chủ được hướng dẫn bởi trí tuệ và sự đồng thuận qua tranh luận của các đại diện nhân dân; 5) Công bằng xã hội cho toàn thể người dân. Theo một số nhà nghiên cứu, thực chất Pancasila là một thuyết đa nguyên tôn giáo và đã được tất cả các nhóm tộc người hưởng ứng tham gia, vì dưới hình thức Pancasila, tự do tôn giáo được đảm bảo, không có một tôn giáo nào, dù là Hồi giáo, có quyền và vị trí độc tôn.

**2. Hệ giá trị ở các nước phương Tây**

Trong phần này, các tác giả đã khái lược về bối cảnh hình thành giá trị ở các nước phương Tây, hệ giá trị chung ở các nước phương Tây và hệ giá trị ở một số nước tiêu biểu như: Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ.

***a. Bối cảnh hình thành hệ giá trị ở các nước phương Tây (tr 83-88)***

Có nhiều cách hiểu về khái niệm “các nước phương Tây”, nhưng quan điểm phổ biến nhất và nhận được sự đồng thuận cao nhất cho rằng “các nước phương Tây” bao gồm châu Âu (gồm 44 quốc gia) và Bắc Mỹ (Hoa Kỳ, Canada). Do vậy, khi trình bày bối cảnh tác giả cũng chia làm hai phần Bối cảnh các nước châu Âu và bối cảnh Bắc Mỹ cụ thể là về Hoa Kỳ (vì sự tương đồng giữa văn hóa Hoa Kỳ với Canada và vì sự bao trùm sức mạnh của Hoa Kỳ đối với khu vực này. Vậy nên, có thể gọi văn hóa Bắc Mỹ về cơ bản chính là văn hóa Mỹ).

*Thứ nhất, bối cảnh các nước châu Âu*

Theo Liên hợp quốc, hiện nay châu Âu gồm có 44 quốc gia độc lập. Châu Âu có một lịch sử phát triển văn minh vượt trội so với các châu lục khác. Nền kinh tế của châu Âu lớn nhất trong số các châu lục. Cũng như các châu lục khác, châu Âu có sự phân hóa lớn về sự giàu có giữa các quốc gia. Các nước phát triển chỉ tập trung ở Tây Âu và Bắc Âu. Văn hóa châu Âu đa dạng và phân hóa trong các nền văn hóa ở các nước Bắc Âu, Tây Âu và Đông Âu.

Hiện nay, châu Âu đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức, từ đầu thế kỷ XX, đặc biệt là sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết những biểu tượng tốt đẹp gắn với những giá trị tưởng như vĩnh cửu của nền văn minh châu Âu bị hoài nghi sâu sắc. Đến cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, trật tự địa chính trị thế giới gần như phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ và sự vươn lên mạnh mẽ của châu Á, khiến cho châu Âu dần dần đánh mất vị thế của mình. Bên cạnh đó là các thách thức như: các cuộc tấn công khủng bố, các phong trào dân tộc hay chính phủ dân túy, vấn đề chống nhập cư…Bối cảnh đó làm cho văn hóa châu Âu và văn hóa ở các nước châu Âu đang có sự thay đổi mạnh mẽ. Từ đó, cũng đặt ra yêu cầu và cũng là một trong những kết quả chính trong các công trình nghiên cứu về giá trị châu Âu là tìm ra một châu Âu với những giá trị con người và văn hóa riêng của nó, cân bằng giữa chủ nghĩa cá nhân và môi quan tâm đối với người khác, niềm tin vào sự thịnh vượng và đoàn kết kinh tế.

*Thứ hai, bối cảnh Hoa Kỳ*

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ là một đất nước tự do, có thành phần dân cư đa sắc tộc, nhập cư từ khắp các châu lục trên thế giới, từ Âu, Á, Phi, Nam Mỹ… Người Mỹ có các đức tin khác nhau, bỏi lẽ họ theo các tôn giáo khác nhau: Thiên Chúa giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo, Phật giáo… Về giáo dục, tri thức, có những người học vấn cao, được, giáo dục ở những trường đại học hàng đầu thế giới, nhưng có những người hầu như không được học hành, thậm chí nhiều người nhập cư không biết tiếng Anh, không có ngành nghề, kỹ năng lao động. Có những người vô cùng giàu có, nhưng cũng có những người cực kỳ nghèo khó. Dân cư Mỹ cũng theo nhiều Đảng phái khác nhau… Bối cảnh đó, khiến cho Mỹ có nền văn hóa vô cùng đa dạng và phức tạp. Mỗi tộc người ở Mỹ gìn giữ những nét văn hóa, tôn giáo, ứng xử và những hệ giá trị khác nhau. Bên cạnh đó, các thế hệ người nhập cư ở Mỹ, như thế hệ đầu tiên, thế hệ thứ hai, thứ ba... có hệ giá trị không như nhau. Tất cả những điều đó, khiến cho việc xác định hệ giá trị văn hóa, con người Mỹ càng khó khăn.

***b) Hệ giá trị ở phương Tây (tr 89 -95)***

*\*Hệ giá trị chung của phương Tây:*

Các nhà khoa học đã đúc kết từ nhiều nghiên cứu khác nhau để rút ra một số giá trị chung mang tính phổ quát đốì với các nước phương Tây, bao gồm bảy giá trị cốt lõi là: 1) Công bằng và chính nghĩa (justice); 2) Quyên/Quyển lợi (rights); 3) Bình đẳng (equality); 4) Tự do (liberty/freedom); 5) Khoan dung (tolerantion); 6) Tự trị/Tự lập (autonomy); 7) Dân chủ (democracy).

*\*Hệ giá trị chung của châu Âu:*

*- Hệ giá trị văn hóa châu Âu:*

Kết quả của hai nghiên cứu dựa trên dữ liệu Khảo sát giá trị thế giới (WVS) cho thấy rằng, mặc dù có sự khác biệt lớn giữa các nền văn hóa châu Âu, nhưng tất cả đều có chung *một mô hình bản ngã cá nhân*, đặc trưng bởi sự cam kết với người khác và các giá trị bình quân, nhưng cũng bằng cách nhấn mạnh vào việc xem bản thân là duy nhất (nghĩa là khác với những người khác). Một số giá trị châu Âu đặc biệt phù hợp với bản ngã cá nhân này, bao gồm : (*1) Tư tưởng nhân văn, (2)Tính duy lý; (3)Tính thế tục; (4) Pháp quyền; (5) Dân chủ; (6) Nhân quyền.*

*- Hệ giá trị con người châu Âu*

Cùng với sự biến chuyển của thời gian, hoàn cảnh lịch sử, giả trị con người châu Âu cũng có sự thay đổi. Thông qua các cuộc khảo sát được tiến hành ở nhiều nước châu Âu, các tác giả sách đã cho biết các giá trị châu Âu ngày nay được nhiều người châu Âu tán thành và đánh giá cao trong tư duy và hành động là: Quyền con người mang tính toàn cầu; đề cao dân chủ; nguyên tắc tuân thủ các điều luật; tách chính trị ra khỏi tôn giáo; đánh giá dựa vào lý trí; con người là thước đo của tất cả mọi thứ. Nói một cách ngắn gọn, ngày nay, người châu Âu nghĩ và hành động theo cách nhân văn; lý trí; theo luật pháp; dân chủ và bảo vệ quyền của con người.

***c) Hệ giá trị một số nước phương Tây (tr 95-112)***

*(1) Vương Quốc Anh*

Vương quốc Anh là một đất nước pháp quyền, là một đất nước coi công dân là trung tâm để định hướng phát triển kinh tế, chính trị, khoa học, công nghiệp, văn hóa và xã hội và quan niệm tôn giáo là một nền tảng xã hội. Nước Anh được đánh giá là một đất nước đáng sống, một xã hội hiện đại, thịnh vượng với một lịch sử, văn hóa lâu đời và những giá trị nhân văn sâu sắc. Từ đó, hình thành nên các giá trị cơ bản của Anh, được đưa ra trong một báo cáo gồm 10 giá trị*: 1- Tôn trọng pháp luật; 2- Quyền lực tối cao của Hoàng gia; 3- Dân chủ; 4- Khoan dung; 5- Tự do cá nhân; 6- Tự do ngôn luận; 7- Tôn trọng lịch sử và văn hóa; 8- Quan tâm đến thể thao và chơi công bằng; 9- Yêu nước; 10- Gia đình.* Tổng hợp từ các nghiên cứu, những giá trị cốt lõi, cơ bản đứng hàng đầu ở Anh là: *Dân chủ, tôn trọng, khoan dung, tự do cá nhân.*

*(2) Cộng hòa liên bang Đức*

Tổng hợp các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu nước ngoài có thể đúc kết 11 giá trị cơ bản của người Đức: 1) Tư duy phê phán; 2) Phân cấp xã hội; 3) Chủ nghĩa khách quan; 4) Quy tắc; 5) Kế hoạch về thời gian; 6) Đúng giờ; 7) Trung thực; 8) Trật tự và đi thẳng vào vấn đề; 9) Riêng tư và ranh giới quan hệ xã hội; 10) Giáo dục; 11) Yêu nước.

*(3) Cộng hòa Pháp:*

Tổng hợp từ các tư liệu thứ cấp, có thể đưa ra một số giá trị tiêu biểu của văn hóa Pháp như: 1) Chống chủ nghĩa công xã; 2) Quyền lực; 3) Tỉnh thần phê phán, chỉ trích; 4) Tự do; 5) Bình đẳng; 6) Bác ái; 7) Bằng lòng; 8) Quyền riêng tư; 9) Sự thể hiện.

*(4) Hoa Kỳ*

Từ bối cảnh đa dạng về sắc tộc, tôn giáo, trình độ nhận thức, nghề nghiệp… của dân Mỹ, việc xác định hệ giá trị văn hóa chung cho tất cả người Mỹ trở nên rất khó khăn. Tuy nhiên, qua nghiên cứu những cái chung và cái riêng trong hằng hà sa số giá trị của các nhóm người, có thể rút ra một số những đặc điểm chung, mang tính nổi trội của người Mỹ và ai đó có thể coi là *giá trị Mỹ,* nhưng cũng có thể phản bác lại vì đó là cái riêng của mỗi người, trong cái riêng lại có cái chung cho toàn thể người khác, hay là sự chia sẻ của nhiều người.

Một số văn bản của chính phủ Mỹ cũng được coi là đã đưa ra những hệ giá trị Mỹ như là: Tuyên ngôn nhân quyền, Tuyên ngôn độc lập, Hiêh pháp Hoa Kỳ và các tài liệu, bài phát biểu và bài viết quan trọng khác của quốc gia.

Giới nghiên cứu, tập hợp từ nhiều nguồn tư liệu cũng đưa ra hệ giá trị Mỹ, tiêu biểu như: Tác giả Kohls L. Robert trong bài viết *Những giá trị mà người Mỹ sống* (The Values Americans Live by) (1984); tác giả D.I. Hitchcock trong nghiên cứu của mình *Giá trị châu Á và giá trị Mỹ xung đột với nhau như thế nào*. Mới đây nhất, trong cuốn sách *Cách của người Mỹ*: Giới thiệu về văn hóa Mỹ, tác giả Maryanne Datesman đã trình bày về sáu giá trị văn hóa cơ bản của Mỹ tạo thành ba cặp giá trị bao gồm ba lý do tại sao người nhập cư thích đến Hoa Kỳ và ba cái giá được trả cho những lợi ích đó là: *Tự do cá nhân và tự lực*; *bình đẳng về cơ hội và cạnh tranh*; *giàu có về vật chất và làm việc chăm chỉ.*

**3. Bài học kinh nghiệm và những gợi mở đối với Việt Nam**

Sau khi tham khảo kinh nghiệm về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người của các nước ở châu Á và phương Tây, các tác giả sách đã đúc rút ra 6 bài học kinh nghiệm và gợi mở cho Việt Nam như sau:

*Thứ nhất, về cấp độ của hệ giá trị (tr113-114)*

Tương tự như cách hiểu về khái niệm văn hóa có các phạm vi rộng hẹp và các cấp độ khác nhau thì các hệ giá trị cũng có thể có các quy mô, cấp độ cao thấp, rộng hẹp khác nhau. Do vậy, việc xây dựng hệ giá trị ở cấp độ nào là tùy thuộc vào yêu cầu, mục đích, đòi hỏi của thực tiễn đặt ra, không nên đóng khung ở một hệ giá trị duy nhất và cho rằng chỉ có “hệ giá trị Việt Nam” mà không có các cấp độ như “hệ giá trị văn hóa Việt Nam” và “hệ giá trị con người Việt Nam”. Đối với thực tiễn Việt Nam, bên cạnh một số hệ giá trị được coi là “hệ giá trị Việt Nam” vẫn rất cần cụ thể hóa cho sát hợp hơn với các cấp độ “hệ giá trị văn hóa” và “hệ giá trị con người”. Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người có quan hệ mật thiết với nhau, nhưng chúng không thể là một. Hệ giá trị văn hóa bao gồm những giá trị mang tính chung, tiêu biểu, đại diện cho cả nền văn hóa của dân tộc, còn hệ giá trị con người mang tính cụ thể hơn của các chủ thể văn hóa. Hệ giá trị văn hóa biểu lộ các *tính chất, đặc trưng* của nền văn hóa, còn hệ giá trị con người thiên về thể hiện những *phẩm chất, đức tính, năng lực* của con người.

*Thứ hai, về mục tiêu, tính chất của hệ giá trị (tr114-116)*

Các tác giả đã đúc rút kinh nghiệm xây dựng hệ giá trị của các quốc gia như sau:

- Có thể tiến hành các cuộc khảo sát để đo lường các giá trị hiện hành được người dân đề cao, coi trọng và đang thực thi trong xã hội hiện tại. Đó thường là các quốc gia đã rất phát triển, xã hội văn minh, hiện đại, các giá trị tiến bộ đang được thực hành trong thực tiễn (như dân chủ, pháp quyền, tự do, bình đẳng...) như các cuộc khảo sát lớn ở châu Âu, Anh, Mỹ, Đức, Pháp…

- Có thể xác định hệ giá trị dựa trên việc kết hợp các giá trị truyền thống và các giá trị hiện tại, đồng thời có cả những giá trị hướng tới sự phát triển trong tương lai, chẳng hạn, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo, Trung Quốc…

Các tác giả đã khuyến nghị Việt Nam, dựa vào sự tương quan với các điều kiện về “đồng chủng”, “đồng văn”, Việt Nam nên chú trọng tham khảo kinh nghiệm các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á, theo đó trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế không nhất thiết phải phá bỏ các giá trị cũ mà có thể kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của Á Đông. Bên cạnh đó, nhất thiết cần bổ sung những giá trị tiến bộ, hiện đại của văn minh phương Tây, các giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại.

*Thứ ba, về cấu trúc của hệ giá trị (tr116-117)*

Kinh nghiệm và gợi mở cho Việt Nam mà các tác giả rút ra là: Việc xác định các hệ giá trị văn hóa và con người chỉ nên dừng lại ở những giá trị mang tính cốt lõi, hạt nhân, trọng điểm. Đó là những giá trị chung nhất, mang tính phổ quát, có vai trò định hướng đốì với tư duy và hành động của cả cộng đồng. Đó mới là các giá trị gốc mà khi cần, từ đó có thể phát triển thành các giá trị phái sinh, giá trị cụ thể, sát hợp. Từ đó, cấu trúc của *các hệ giá trị cần đơn giản, gọn gàng, dễ nhớ*, để người dân dễ thuộc, dễ vận dụng và việc triển khai thực hiện trong cuộc sông được dễ dàng. Kinh nghiệm các nước cho thấy, các hệ giá trị thường có từ bốn đến bảy giá trị, cá biệt mới có số lượng ít hoặc nhiều hơn.

*Thứ tư, về diễn đạt nội hàm các giá trị (tr117)*

Các giá trị đưa ra không nên quá trừu tượng, cầu kỳ, cầu toàn mà phải gần gũi, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn hiện nay. Phải lựa chọn từ ngữ biểu đạt rõ ràng, dễ hiểu, bám sát các yêu cầu của cuộc sống.

Đối với Việt Nam, các giá trị phải phù hợp, tương thích với thực tiễn đất nước, gắn với trình độ phát triển của nền kinh tế, các đặc điểm của thể chế chính trị, của trình độ dân trí, hiện trạng giáo dục, năng lực thực thi pháp luật và quan trọng nhất là những điểm đặc thù về văn hóa.

*Thứ năm, về vai trò của giới trí thức tinh hoa và tầng lớp lãnh đạo trong xây dựng hệ giá trị (tr118)*

Kinh nghiệm rút ra, để xác định được hệ giá trị có tầm nhìn chiến lược, dài hạn và phục vụ cho sự phát triển lâu dài của đất nước, rất cần tới vai trò tư vấn uyên bác của giới trí thức tinh hoa, các chuyên gia, nhà khoa học am tường, tâm huyết và sự quyết đoán, sáng suốt của những người lãnh đạo có tâm, có tầm, hướng tới lợi ích và tương lai bền vững của đất nước.

*Thứ sáu, về vấn đề thực thi hệ giá trị trong thực tiễn (tr 118-119)*

Kinh nghiệm rút ra, để các giá trị được thực thi trong thực tiễn, cần triển khai, củng cố, bồi đắp các giá trị diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau: từ giáo dục, tuyên truyền, nêu gương đến nghiêm trị, xử lý nghiêm khắc các vi phạm về giá trị; từ ban hành đến thực thi các chính sách phù hợp; từ dạy dỗ trong gia đình đến giáo dục tại các không gian nhà trường và xã hội. Đặc biệt, giáo dục về giá trị, về hệ tư tưởng dân tộc được coi như một phần không thể thiếu trong giáo dục công dân từ những cấp tiểu học cho đến các cấp học cao hơn và cả sau khi rời ghế nhà trường. Đây là những vấn đề Việt Nam hiện nay còn rất hạn chế.

**III. BỐI CẢNH THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM (tr 119-126)**

**1. Bối cảnh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khoa học – công nghệ phát triển ngày càng tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy công nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển giàu mạnh hơn, đời sống vật chất, và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, chính sách an sinh xã hội ngày càng được hoàn thiện.

Bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa có tác động không nhỏ đến sự hình thành và vận động của hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam:

Thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ hạ tầng, trang thiết bị và phương tiện hoạt động văn hóa được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Các hoạt động và sản phẩm văn hóa không ngừng được cải thiện về chất lượng và hình thức. Trình độ dân trí, chất lượng sống của con người được nâng cao. Hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đang được tăng lên. Các ngành công nghiệp và dịch vụ văn hóa phát triển nhanh chóng cả về quy mô lẫn công nghệ…

Thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tính chất của nền sản xuất, quy luật cạnh tranh kinh tế góp phần hình thành ở con người Việt Nam nhiều phẩm chất của nền công nghiệp hiện đại như: có tri thức, năng động, sáng tạo, linh hoạt, nhạy bén…

Tuy nhiên, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đặt ra rất nhiều thách thức với giá trị văn hóa và con người Việt Nam: như tình trạng suy thoái về đọa đức, lối sống, văn hóa ứng xử; sự suy giảm, mai một của nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc…

**2. Bối cảnh thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế**

Bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế được các tác giả nhắc đến trên cả hai phương diện thời cơ và thách thức đối với hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam:

*Về thời cơ*, hội nhập quốc tế giúp chúng ta có cơ hội tiếp cận với những thành khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, giúp chúng ta tiếp cận, tham gia vào thời đại của kinh tế tri thức. Bối cảnh hội nhập quốc tế góp phần tăng cường tiến trình đổi mới, thúc đẩy tự do dân chủ, mở rộng trao đổi văn hóa, nghệ thuật với các nước. Các giá trị văn hóa Việt Nam cùng với các sản phẩm của ngành công nghiệp và dịch vụ văn hóa có điều kiện được quảng bá, giới thiệu nhiều hơn ra thế giới, chúng ta cũng có cơ hội thu nhận được nhiều giá trị tốt đẹp của tinh hoa văn hóa nhân loại, bổ sung và làm giàu cho văn hóa nước nhà.

*Về thách thức*, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cạnh tranh giữa các quốc gia cũng diễn ra ngày càng gay gắt hơn, đặc biệt là cạnh tranh kinh tế, trong đó, sự cạnh tranh giữa các sản phẩm văn hóa cũng trở nên khốc liệt hơn, không chỉ cạnh tranh giữa các sản phẩm trong cùng một ngành nghề, mà còn cạnh tranh với các sản phẩm bổ sung và thay thế. Canh tranh trên lĩnh vực kinh tế, đặc biệt về vấn đề phân công lao động quốc tế, kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên... sẽ tác động mạnh đến văn hóa của mỗi doanh nghiệp, mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng, và kèm theo đó là sự tác động tới các giá trị văn hóa và cá nhân. Hội nhập quốc tế cũng làm thay đổi các tập tục truyền thống, tác động đến từng gia đình, đến các quan hệ xã hội, đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, thách thức đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, vấn đề ý thức hệ tư tưởng; thị hiếu thẩm mỹ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng, đặc biệt là lớp trẻ có nhiều biến chuyển phức tạp, xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực về đạo đức, lối sống trong xã hội…

**IV. KHUNG PHÂN TÍCH HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CHUẨN MỰC CON NGUỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (tr 127-137)**

Sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận, những khái niệm, các khung phân tích và kinh nghiệm xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người của các nhà nghiên cứu và của các quốc gia trên thế giới, các tác giả đã đề xuất một khung phân tích để xác định giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Theo các tác giả, việc xác định giá trị văn hóa và giá trị con người Việt Nam được xác định căn cứ trên các mặt sau:

**1. Xét về mục tiêu**

*- Mục tiêu hướng tới là “hệ giá trị hiện tại”hay “hệ giá trị định hướng”*

Theo các tác giả, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, cần kết hợp hài hòa cả các giá trị đang tồn tại và các giá trị định hướng nhằm hướng tới sự phát triển bền vững ở tầm nhìn xa, nhằm hướng tới sự phát triển dài lâu và bền vững của văn hóa và con người Việt Nam. Hơn nữa, khái niệm “thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quôc tế” là một quá trình lâu dài còn đang tiếp tục, nên cần có những giá trị định hướng ở tầm nhìn dài hạn.

*- Mục tiêu hướng tới là “hệ giá trị để tồn tại” hay “hệ giá trị để phát triển”*

Từ phương diện công năng của văn hóa, một số nhà nghiên cứu đã đưa ra lý thuyết về hai cấp độ công năng của văn hóa là: *văn hóa để tồn tại* (culture to exist) và *văn hóa để phát triển* (culture to develop).

*Văn hóa để tồn tại* là loại văn hóa giúp cho các dân tộc vượt qua mọi thăng trầm và thách thức khắc nghiệt của quy luật đấu tranh sinh tồn để không bị tiêu vong theo thời gian và trường tồn cho đến ngày nay. Tuy vậy, sự tồn tại này của một dân tộc vẫn không nói lên được tầm vóc của dân tộc đó trong mặt bằng chung các dân tộc và quốc gia trên thế giới.

*Văn hóa để phát triển* là loại văn hóa ở trình độ cao hơn về chất so với văn hóa để tồn tại. Loại văn hóa đó không chỉ giúp các dân tộc trường tồn cùng nhân loại, mà còn có thể chiếm lĩnh vị trí tiên phong hay ưu trội để phát triển hùng mạnh.

Theo các tác giả, việc xác định hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cũng cần làm sao để đảm bảo được sự cân đối, hài hòa giữa các yêu cầu của tồn tại và phát triển.

*- Mục tiêu hướng tới là các giá trị văn hóa nói chung hay chỉ “các giá trị cốt lõi”, toàn bộ các giá trị cá nhân hay chỉ “các giá trị chuẩn mực”*

Trên thực tế, khó có thể bao quát được toàn bộ các giá trị của một nền văn hóa hay của các cá nhân, cho nên, theo quan điểm của các tác giả, việc nghiên cứu, xác định hệ giá trị văn hóa Việt Nam chỉ dừng lại ở các giá trị cốt lõi, phổ quát và đối với hệ giá trị con người Việt Nam chỉ nên tập trung vào các giá trị chuẩn mực là những giá trị tiêu biểu nhất, mang tính khuôn mẫu, quy chuẩn cho tất cả các cá nhân.

**2. Xét về chiều kích**

Theo các tác giả, việc xác định hệ giá trị ván hóa và hệ giá trị con người Việt Nam phải đặt trong các chiều kích/chiều cạnh như sau:

- Chiều kích lịch đại/thời gian: Để đúc kết, xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam phù hợp với thời đại mới, cần đặt vấn đề trong dòng chảy lịch sử từ truyền thống đến hiện tại và có cả sự định hướng đến tương lai.

- Chiều kích đồng đại/không gian: Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam có mối quan hệ biện chứng với các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; liên quan mật thiết đến các lĩnh vực khác của đời sống như: giáo dục, pháp luật, đạo đức, khoa học..., và phải được đặt trong các môi trường khác nhau: gia đình, nhà trường, xã hội. Do vậy, cần làm rõ các mối quan hệ này trong cái nhìn biện chứng, đa chiều kích và trong thế động. Và tất cả những mối quan hệ này lại phải được đặt trong nền cảnh tổng thể của bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

**3. Xét về cấp độ và các mối quan hệ**

Theo các tác giả, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam cần đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các chiều kích: truyền thống và hiện đại; dân tộc và quốc tế; nội sinh và ngoại sinh;đặc thù và phổ quát; kế thừa và phát triển; giữa mong muốn chủ quan có tính lý tưởng và điều kiện thực hiện; giữa ý chí của tầng lớp lãnh đạo và sự đồng thuận của toàn xã hội. Định hướng giá trị văn hóa và giá trị con người Việt Nam phải xuất phát từ mong đợi của người dân và những điều kiện, khả năng thực tê để họ có thể thực hiện.

**4. Xét về mối quan hệ giữa hệ giá trị văn hóa với hệ giá trị con người và các hệ giá trị khác**

Các tác giả đã có sự phân biệt giữa hệ giá trị văn hóa với hệ giá trị con người và những hệ giá trị khác như hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị xã hội. Chúng có những giá trị trùng khớp với nhau, nhưng không phải là một, mà như những vòng tròn đồng tâm. Vì vậy. khi xác định hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, cần đặt trong mối quan hệ tác động biện chứng giữa hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người và các hệ giá trị khác.

Trên cơ sở tổng hợp tất cả các hệ quy chiếu về mục tiêu, chiều kích, công năng, mối quan hệ, cấp độ của các giá trị, các tác giả đã sơ đồ hóa khung phân tích phục vụ cho việc xác định hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Hình 2 (tr 136).

**Chương 2**

 **THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ**

**CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY (Tr 138 - 217)**

**I. HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG**

**1. Bối cảnh hình thành hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam truyền thống**

***a. Điều kiện địa lý, môi trường tự nhiên***

*\*Các điều kiện thuận lợi:*

Yếu tố đặc điểm địa bàn sinh tụ của cư dân Việt cổ ngay từ khi lập quốc là ở khu vực trũng thuộc lưu vực các con sông lớn: Thái Bình, sông Mã, sông Lam…đã chi phối cách tư duy người Việt trong khả năng đối phó rất linh hoạt và có lối ứng xử mềm dẻo, phù hợp với hoàn cảnh sông của môi trường. Địa hình núi cao, sông dài, rừng sâu, đồng rộng, đất đai màu mỡ, trù phú, thời tiết nắng lắm mưa nhiều rất thuận tiện cho làm nông nghiệp và chăn nuôi thủy hải sản tạo nên căn tính nông dân với đặc trưng là chăm chỉ, cẩn cù lao động và giỏi chịu đựng gian khổ.

*\*Khó khăn:*

Đất nước thường xuyên phải chống trọi với các hiện tượng thiên tai cực đoan và khí hậu thay đổi thường xuyên theo mùa khiến con người luôn phải tìm cách thích nghi với điều kiện sống, cũng như tâm lý hòa hợp với tự nhiên, gắn bó mật thiết với tự nhiên để làm lợi cho mình. Đồng thời hình thành ở người Việt Nam khả năng chịu đựng gian khổ, kiên trí đấu tranh bền bỉ, đoàn kết chống chọi lại với tai ương.

***b) Thể chế kinh tế - xã hội và tác động của quá trình lao động sản xuất***

*\*Ưu điểm:* Đất nước với đặc trưng nền nông nghiệp lúa nước nên cơ chế vận hành là của một nền sản xuất nông nghiệp nhỏ có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành các giá trị xã hội, đặc trưng nhất là hình thức sản xuất theo hộ gia đình nhỏ. Tiếp đó xuất hiện của đơn vị làng có tổ chức chặt chẽ và đóng vai trò chính trong việc bảo vệ và củng cố mối quan hệ cộng đồng và ảnh hưởng mạnh mẽ đến lối sống của mỗi thành viên. Từ đó dần hình thành nên đức tính biết hy sinh, nhường nhịn, trọng tình và trên hết là tinh thần cố kết cộng đồng trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. Bởi vậy, người Việt Nam luôn lấy tình cảm làm nguyên tắc ứng xử, đối đãi trong các quan hệ xã hội, vì thế có phần duy tình, duy nghĩa, duy cảm. Mọi sự quan tâm, đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, coi trọng tình làng nghĩa xóm... đều được xem như những chuẩn mực đạo đức, là lẽ sống, là bổn phận của mỗi cá nhân thành viên.

*\*Hạn chế:* Xuất phát từ mô hình sản xuất nông nghiệp nhỏ không đòi hỏi sự khắt khe, kỷ luật nên dẫn đến sự tùy tiện, thiếu kỷ luật, ngẫu hứng cũng như các tâm lý cục bộ, bản vị, địa phương, tư tưởng cào bằng…

***c) Hoàn cảnh lịch sử (bền bỉ chống ngoại xâm) của dân tộc***

Lịch sử dân tộc Việt Nam là một chuỗi dài những cuộc khởi nghĩa và những cuộc chiến chống xâm lược trước những đất nước lớn mạnh hơn gấp nhiều lần, điều này đã hình thành ở con người Việt Nam những đức tính, những giá trị cần thiết để có thể bảo vệ sự sống còn của dân tộc: tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập mạnh mẽ. Tình yêu quê hương đất nước của người Việt trở thành chủ nghĩa yêu nước, một giá trị đặc trưng, cốt lõi của dân tộc Việt Nam.

***d) Môi trường văn hóa khu vực***

Việt Nam ở vị trí thuận lợi để đón nhận và giao lưu với nhiều luồng văn hóa khác nhau. Cùng với sự cởi mở đón nhận, văn hóa Việt Nam có sự giao thoa rất lớn với tinh hoa văn hóa nhân loại. Điều này đã ảnh hưởng nhất định đến sự hình thành và phát triển của các giá trị đạo đức, tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nhu tiếp nhận giá trị nhân ái, nghĩa tình, vị tha…của Phật giáo; các yếu tố tinh thần, yếu tố đạo đức của Nho giáo… Đã tạo nên những giá trị văn hóa và con người Việt Nam truyền thống có nét đặc thù riêng.

**2. Các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống**

***a) Các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống qua góc* *nhìn của nguời nuớc ngoài:*** Trong mắt người nước ngoài, Việt Nam là đất nước văn hiến, văn vật, là một trong 31 nền văn minh của nhân loại ngày nay. Một dân tộc với những giá trị độc đáo riêng biệt, con người Việt Nam vừa anh hùng, khôn ngoan, bền bỉ và cũng rất tinh tế, cởi mở…Một dân tộc “nhân văn vô tận, hấp dẫn và nhạy cảm”.

***b) Các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống qua đúc kết của các tác giả đi trước***

Có rất nhiều nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng đã đúc kết lại các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống: Trần Văn Giàu, Vũ Khiêu, Trần Đình Hượu, Ngô Đức Thịnh, Trần Ngọc Thêm... Dù mỗi tác giả có sự nhìn nhận, đúng kết ở mỗi góc độ khác nhau nhưng nhình chung các nhà nghiên cứu đều dùng đánh giá trên phương diện bản sắc mang tính truyền thống, coi bản sắc dân tộc là lõi, là gốc để chỉ ra hệ giá trị văn hóa Việt Nam và xác lập những giá trị chung: 1. Chủ nghĩa yêu nước là chuẩn mực cao nhất, cốt lõi và cơ bản nhất; 2. Tinh thần đoàn kết cộng đồng, sự tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau, sáng tạo, hiếu học, lạc quan, vì nghĩa. Các giá trị cụ thể: 1) Dân tộc (Tinh thẩn dân tộc); 2) Ý thức cộng đồng; 3) Trọng nghĩa tình; 4) Hiếu học; 5) Hòa hiếu; 6) Anh hùng; 7) Giản dị; 8) Chăm chỉ; 9) Hiếu khách; 10) Lạc quan

***c) Ý kiến của người dân về các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống qua kết quả khảo sát***

Những lựa chọn của người dân về các giá trị văn hóa truyền thống cần được kế thừa và phát huy trong bối cảnh hiện nay: 1) Ý thức cộng đồng (74,7%); 2) Dân tộc (69,6%); 3) Trọng nghĩa tình (69,4%); 4) Hiếu học (66,3%); 5) Chẫm chỉ (60%); Giản dị (39,1%); 7) Lạc quan (31,2%); 8) Hòa hiếu (29,9%); 9) Hiếu khách (29,2%); 10) Anh hùng (27,1%). Qua khảo sát có thể thất người dân rất đề cao các giá trị văn hóa truyền thống như: Ý thức cộng đồng, tinh thần dân tộc, trọng nghĩa tình, hiếu học, chăm chỉ, nhưng cũng có những giá trị văn hóa truyền thống không còn được đề cao như trước đây: anh hùng, giản dị, lạc quan, hòa hiếu. Kết quả khảo sát giữa các tỉnh về các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống cũng khác nhau. Lý do quyết định là ở những đặc thù trong lịch sử, văn hóa tộc người của từng địa phương.

***d) Nhận xét về các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống***

- Các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống mang những giá trị phổ biến và bền vững trong quá trình đấu tranh lâu dài để tồn tại và phát triển của dân tộc.

- Trong hệ thông giá trị văn hóa truyền thông, tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước chiếm vị trí nổi bật, là giá trị cốt lõi có tính định hướng các giá trị khác trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống.

- Các giá trị văn hóa truyền thống là những nhân tố có tác động tích cực góp phần vào sự phát triển xã hội, nhưng nội dung cụ thể, mức độ tác động đối với sự phát triển xã hội khác nhau, điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của nhân loại.

- Một số giá trị văn hóa truyền thống có sự thay đổi về mức độ coi trọng, nhìn nhận, đánh giá.

- Văn hóa Việt Nam luôn tồn tại song song những giá trị tích cực và những nhược điểm, hạn chế. Trong sự phát triển đi lên của đất nước, cần phát huy tối đa ưu điểm và nhược điểm phải sớm được khắc phục, loại bỏ.

**3. Các giá trị con người Việt Nam truyền thống**

***a) Các giá trị con người Việt Nam truyền thống qua góc nhìn của người nước ngoài***

Có nhiều học giả nước ngoài nghiên cứu về người Việt Nam, nhưng điển hình nhất là sự nhận định của các học giả người Pháp: người Việt nam nghèo nhưng không đê tiện, biết tạo dựng nền văn minh cân đối và hợp lý riêng biệt, điều này có thể so sánh với mọi nề văn hóa cổ điển lớn. Học giả người Ý đưa ra bảy giá trị tiêu biểu của người Việt: Ý thức; Cần cù; Lịch thiệp; Tế nhị; Dè dặt; Thực dụng; Khéo léo, đa cảm.

***b) Các giá trị con người Việt Nam truyền thông qua đúc kết của các nhà nghiên cứu đi trước***

Các nhà nghiên cứu bàn đến những giá trị cụ thể của con người Việt Nam truyền thống, coi đó như những giá trị cốt lõi tạo nên giá trị văn hóa và giá trị dân tộc Việt Nam truyền thống. Hầu hết các nhà nghiên cứu như: Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh, Trần Ngọc Thêm, Phan Ngọc, Vũ Minh Giang…mặc dù có những ý kiến, quan điểm khác nhau, song đều thống nhất về giá trị của người Việt Nam tập trung chủ yếu vào một số nét đặc trưng tiêu biểu về tính cách, căn tính, phẩm chất của người Việt:

- Ưu điểm: người Việt Nam có một số tính cách nổi trội như: ham học hỏi, cần cù chịu khó, tinh thần yêu nước bất khuất, tinh thần lạc quan, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết...

- Hạn chế: người Việt Nam kém sáng tạo, hay bài bác, chê nhạo, đố kỵ người khác, thích hư danh, nhút nhát, tinh vặt, tùy tiện, thiếu kỷ luật, kém hoạch định...

***c) Ý kiến của người dân về các giá trị con người Việt Nam truyền thống qua kết quả khảo sát***

Các tác giả đã thực hiện khảo sát trên diện rộng về giá trị con người Việt Nam truyền thống dựa trên đúc kết những giá trị tiêu biểu nhất của các tác giả đi trước sử dụng: 1) Yêu nước; 2) Nhân ái; 3) Nghĩa tình; 4) Trung thực; 5) Đoàn kết; 6) Dũng cảm; 7) Cần cù; 8) Thân thiện; 9) Trọng đạo lý; 10) Khiêm tốn. Kết quả thu được là đa số người dân có sự đồng tình cao với các giá trị truyền thống đưa ra khảo sát, trong đó các giá trị: Yêu nước, Đoàn kết, Trung thực, Trọng đạo lý, Cần cù, vẫn được đề cao trong giai đoạn hiện nay, ngước lại các giá trị: Dũng cảm, khiêm tốn, đã mất dần vai trò quan trọng. Kết quả khảo sát ở các tỉnh cũng có kết quả khác nhau, nhưng không quá chênh lệch. Ở các nhóm tuổi cũng vậy, việc việc lựa chọn những giá trị truyền thông của con người Việt Nam cần kê thừa và phát huy hiện nay không có sự khác biệt lớn.

**II. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY**

**1. Sự biến động trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam**

***a) Biến động trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam qua một số nghiên cứu đi trước***

Trước những thay đổi về đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội Việt Nam đã kéo theo sự thay đổi về hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đồng thời dẫn tới sự hình thành những giá trị mới của văn hóa Việt Nam. Các nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Phong, Huỳnh Khái Vinh, Ngô Đức Thịnh đã có những tổng kết, rút ra những giá trị văn hóa mới đã và đang được định hình theo nhận định cá nhân. Một số nhà nghiên cứu khác như Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điềm, Phan Huy Lê cho rằng dù các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống vẫn có những giá trị bền vững, nhưng đã bắt đầu xuất hiện những giá trị mới. Họ tiến hành nghiên cứu cũng như tiến hành các cuộc điều tra xã hội học để thực chứng những giá trị văn hóa mới xuất hiện trong bốì cảnh mới của đất nước. Tác giả Phạm Minh Hạc đã đưa ra 06 biến động trong định hướng giá trị của xã hội Việt Nam hiện nay. Việc xuất hiện những giá trị văn hóa, con người mới, có những yếu tố mang tính tích cực, đồng thời cũng có yếu tố hạn chế, bởi vì như tác giả Phan Huy Lê đã nhận xét: đây là giai đoạn quá độ sự hình thành cái mới chưa hoàn thiện để thay thế giá trị cũ, mà giá trị cũ đã có phần không phù hợp, do đó, rối loạn từ trong hệ giá trị.

Ở góc độ đặt văn hóa và con người trong bối cảnh Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tác giả Phạm Xuân Nam cho rằng: cái cốt lõi của mọi nền văn hóa hướng tới và xây dựng chính là các giá trị chân, thiện, mỹ. Còn tác giả Phạm Duy Đức cho rằng các giá trị văn hóa cần bổ sung hiện nay là *hướng tới đề cao cá nhân, đề cao giáo dục, khoa học và công nghệ, đề cao sự sáng tạo và nhân văn hướng tới tự do, dân chủ và hạnh phúc của con người.* Tác giả Trần Ngọc Thêm chỉ ra những tật xấu đang nảy sinh, biến đổi trong quá trình phát triển, ông cho rằng đó là “nguyên nhân gốc của các nguyên nhân”, đồng thời ông cũng đề xuất mô hình hệ giá trị Việt Nam mới với 10 nội dung cốt lõi, trọng điểm. Như vậy, trong xã hội Việt Nam hiện nay hệ giá trị văn hóa Việt Nam đang diễn ra những biến động mạnh, ảnh hưởng đến mọi thành phần xã hội, đến mỗi con người và thậm chí, dẫn đến sự biến động của hệ giá trị quốc gia.

***b) Biến động trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam qua kết quả khảo sát***

\*Biểu hiện về sự thay đổi thang bậc, vị thế của một số giá trị văn hóa: Đã có sự thay đổi đáng kể thông qua kết quả khảo sát:

- Các giá trị văn hóa truyền thống vẫn được duy trì như cũ: Hòa hiếu; Hiếu khách; Anh hùng; Lạc quan; Dân tộc. Chỉ có một số tỷ lệ nhỏ người dân cho rằng giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống hiện nay tăng lên.

- Tỷ lệ suy giảm các giá trị văn hóa truyền thống tập trung nhiều ở các nội dung: Ý thức cộng đồng; Giản dị; Trọng nghĩa tình. Ở một số các giá trị khác cũng có suy giảm nhưng tỷ lệ thấp, không đáng kể.

Từ kết quả khảo sát về về những giá trị truyền thống trong văn hóa Việt Nam cần được kế thừa và phát huy trong giai đoạn hiện nay, có thể thấy sự thay đổi vị thế, thang bậc của các giá trị truyền thống ở mặt nhận thức, suy nghĩ là khá rõ rõ rệt. các tác giả cũng tiến hành khảo sát, đánh giá ở việc thực hiện các giá trị đó tại cộng đồng sinh sống thu được kết quả như sau:

- Chỉ 2 giá trị: tinh thần dân tộc và tự do được người dân cho là thực hiện tốt với tỷ lệ trên 50%; những giá trị được người dân cho là thực hiện tốt: tuân thủ pháp luật, khoa học, ý thức cộng đồng, có tỷ lệ lựa chọn thấp nhất. Như vậy, tổng hợp các kết quả nghiên cứu về mức độ suy giảm các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống cũng như kết quả khảo sát về việc thực hiện các giá trị văn hóa của cộng đồng nơi sinh sống có thể thấy ý thức cộng đồng là giá trị văn hóa truyền thống có mức suy giảm khá mạnh trong cuộc sống của người dân hiện nay.

Bên cạnh đó văn hóa Việt Nam đã có sự tiếp nhận và hình thành một số giá trị văn hóa hoàn toàn mới, đó là: dân chủ, nhân văn, pháp quyền, hòa hợp, bình đẳng, tự do, khoa học, khoan dung. Các tác giả cũng đã thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát ở các mức độ:

 - Mức độ cần thiết của những giá trị này trong bối cảnh hiện nay và đều có kết quả đánh giá rất cần thiết đạt tỷ lệ cao, chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ cho rằng không cần thiết.

- Mức quan trọng: Kết quả khảo sát cho thấy các giá trị pháp quyền, dân chủ, bình đẳng, được người dân đánh giá khá cao về độ quan trọng, cần phải có trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

 Đồng thời đã có các biểu hiện suy thoái các giá trị văn hóa truyền thống: Một số giá trị văn hóa truyền thống bị suy thoái trước đây không được giải quyết thì giai đoạn này lại trở thành mới quan tâm của toàn xã hội vì những hệ lụy do suy thoái gây ra. Đa số người dân cho ràng sự suy thoái các giá trị văn hóa truyền thống hiện nay là đáng báo động, chỉ có một tỷ lệ nhỏ cho rằng không đáng lo ngại. Sự suy thoái về giá trị văn hóa có những biểu hiện đa dạng và trên các lĩnh vực đời sống, cụ thể: đề cao giá trị vật chất, lối sống thực dụng, hưởng lạc, sính ngoại dẫn đến ít coi trọng giá trị văn hóa dân tộc, ứng xử không phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam. Sự tôn sùng chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, sự vô cảm, thái độ bàng quan với những người xung quanh. Ở cấp độ cao hơn biểu hiện ở nạn tham ô, tham nhũng ở mọi hình thức từ đơn lẻ cho đến tập thể, phe phái, tập đoàn và ngày càng có dấu hiệu phổ biến. Tất cả những biểu hiện văn hóa lệch chuẩn, cùng với lối sông thiếu lành mạnh, những hiện tượng tha hóa và xa rời thuần phong mỹ tục của dân tộc đang xuất hiện ngày một nhiều, dưới đủ mọi hình thức dẫn tới việc xuống cấp các giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay.

**2. Sự biến dộng trong hệ giá trị con nguời Việt Nam (Theo dõi cụ thể tại các bảng biểu)**

***a) Sự biến động trong hệ giá trị con nguời Việt Nam qua* *một số nghiên cứu đi truớc***

Bối cảnh xã hội thao đổi, tất yếu dẫn tới những biến động trong hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Về vấn đề này nhiều nhà nghiên cứu như Phạm Minh Hạc, Nguyễn Quang Kính, Ngô Đức Thịnh, Trần Ngọc Thêm…đã nhận định rằng bối cảnh hiện nay đã xuất hiện nhiều giá trị mới và nhiều giá trị truyền thống của Việt Nam đã không còn phù hợp. Tác giả Phạm Minh Hạc cho rằng những giá trị mới xuất hiện bên cạnh những giá trị truyền thống đó là: các giá trị chung của loại người (tính người, tình người, cái chân-thiện-mỹ…); Các giá trị toàn cầu (hòa bình, an ninh, hợp tác…); các giá trị bản thân (khoa học, tác phong, chính trưc…). Tác giả Nguyễn Quang Uẩn là đưa ra 11 giá trị mới theo thứ hạng lựa chọn dựa vào phân tích, nghiên cứu. Và có thể đưa những giá trị này vào giáo dục thế hệ trẻ. Tác giả Nguyễn Quang Kính lại tổng kết đưa ra hệ giá trị với 5 nhóm thiên về quan hệ, ứng xử: Đối với bản thân, đối với người khác, đối với công việc, đối với thiên nhiên, đối với xã hội, đất nước, dân tộc. Phạm Xuân Nam đưa ra 8 giá trị, Trần Ngọc Thêm thể hiện cái nhìn biện chứng khi cho rằng giá trị Việt Nam không phải là một cái gì tĩnh tại mà luôn biến đổi, từ đó ông đưa ra 7 giá trị quan trọng, phổ biến ở con người Việt Nam hiện nay, theo thứ tự: 1) Hạnh phúc (gia đình); 2) Việc làm (ổn định); 3) Công bằng (xã hội); 4) Giàu có (nhiêu tiền); 5) Nhà riêng (có sân/vườn); 6) Tình nghĩa; 7) Trung thực.

Bên cạnh những nghiên cứu cá nhân thì nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về hệ giá trị con người Việt Nam đã đi tới nhận thức cho rằng hạt nhân cơ bản trong thang giá trị về nhân phẩm con người Việt Nam ngày nay là sự kế thừa và nâng lên một tầm cao mới các giá trị nhân văn truyền thông của dân tộc. Đường lối đổi mới đã và đang đem lại những thành tựu tốt đẹp cho con người và đất nước Việt Nam nhưng cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề nóng bỏng về hệ giá trị. Những nghiên cứu cũng cho thất các thang giá trị đang bị đảo lộn tình trạng khủng hoảng, biểu hiện suy thoái, tình trạng “lệch chuẩn” xuất hiện ngày càng nhiều; những hành vi “phản giá trị”, “phi giá trị” ngày càng phổ biến… Điều này ảnh hưởng không nhỏ, gây ra những hệ lụy trong xã hội, thậm chí là vô cùng nguy hại, có thể dẫn tới phá hủy, bào mòn các nên tảng tinh thần của đất nước, đe dọa đến sự tồn vong của chế độ. Tuy nhiên, để xác lập một hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam chung thì giới nghiên cứu vẫn chưa thống nhất.

***b) Sự biến động trong hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay qua kết quả điều tra xã hội học***

\*Biểu hiện về sự thay đổi thang bậc, vị thế của một số giá trị con người: 50% số người khảo sát cho rằng các giá trị truyền thống của người Việt Nam vẫn như cũ, một số giá trị bị cho là đã suy giảm chiếm tỷ lệ khá cao như: trung thực, đoàn kết, khiêm tốn. Tỷ lệ đánh giá về giá trị yêu nước có số lượng người đánh giá suy giảm chiếm tỷ lệ thấp nhất so với các giá trị khác…Về hệ giá trị con người Việt Nam truyền thống được người dân cho là cần thiết kế thừa và phát huy như: yêu nước, đoàn kết, trung thực, trọng đạo lý. Nhưng bên cạnh đó, các giá trị này cũng suy giảm trong thực tế khảo sát. Như vậy, các giá trị con người Việt Nam đã có sự thay đổi vị thế, thang bậc của các giá trị truyền thống.

\*Kết quả khảo sát ở người dân về việc suy giảm các giá trị truyền thống của con người Việt Nam, khảo sát việc thực hiện các giá trị con người truyên thông của cộng đồng ở nơi sinh sống (Theo dõi bảng 8): giá trị yêu nước được người dân cho là thực hiện tốt với tỷ lệ cao (65,9%), lần lượt là các giá trị nghĩa tình và nhân ái. Các giá trị có tỷ lệ lựa chọn thực hiện chưa tốt là: kỷ luật, sáng tạo và trung thực. Như vậy, giá trị nổi bật trong khảo sát có mức độ suy giảm thấp và thực hiện tốt là: yêu nước. Sự thay đổi các hệ giá trị con người truyền thống là để đáp ứng phù hợp với sự thay đổi của bối cảnh đất nước. Nhưng sự biến đổi này không phải là sự thay thế toàn bộ các giá trị trong hệ giá trị truyền thống, mà là sự thay đổi trật tự, thứ bậc của chúng, hoặc là sự thay đổi để mở rộng nội hàm các giá trị.

\*Sự tiếp nhận và hình thành một số giá trị chuẩn mực con người mới: Sự thay đổi toàn diện và sâu sắc mọi măt của đời sống đất nước. Đã xuất hiện nhiều giá trị con người Việt Nam mới (Theo dõi bảng 9).

- Những giá trị con người mới được lựa chọn cao nhất: sáng tạo, kỷ luật, trách nhiệm.

- Những giá trị con người Việt Nam quan trọng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là: trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, yêu nước, trung thực.

Có một điều đáng lưu ý, mặc dù trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, nhưng nhiều người vẫn đề cao lòng yêu nước, tính trung thực, đoàn kết. Điều đó nói lên sức mạnh của những giá trị truyền thống vẫn đang tồn tại và chi phối nếp nghĩ của người Việt Nam hiện nay.

\*Biểu hiện suy thoái một số giá trị con người nhìn nhận ở cả 3 môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội. (Theo dõi biểu đồ 9, 10)

- Biểu hiện suy thoái giá trị con người trong gia đình: Những giá trị truyền thống như: thờ kính tổ tiên, hiếu thảo với cha mẹ, chung thủy với vợ/chồng, hiếu đễ với anh em... luôn được đề cao. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy sự suy giám giá trị con người biểu hiện qua sự vô cảm (ít chia sẻ, quan tâm), bạo lực gia đình, bố mẹ không tôn trọng con cái, bất hiếu. Dẫn đến sự kết nối giữa các thành viên trong gia định ngày càng lỏng lẻo.

- Biểu hiện suy thoái giá trị con người trong trường học: những biêu hiện tiêu cực như: bạo lực học đường, cư xử thiếu văn hóa, gian lận thi cử, vô lễ với thầy cô, bệnh thành tích, hình thức.

Qua kết quả khảo sát về thực trạng biến động hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam hiện nay, các tác giả cuốn sách đã rút ra một số nhận xét:

1. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, bên cạnh một số giá trị văn hóa, đã xuất hiện một số giá trị mới phù hợp, tương ứng với bối cảnh mới và sự phát triển của đất nước.

2. Một số giá trị truyền thống mang tính hằng xuyên của dân tộc đã có những biến đổi về nội hàm để thích ứng với những điều kiện, bối cảnh mới.

3. Trong số các giá trị văn hóa, con người Việt Nam truyền thống hiện còn được bảo lưu và phát huy đã có sự thay đổi thang bậc, trật tự, vị thế các giá trị trong bảng giá trị chung.

4. Có sự suy giảm, nhạt phai, mai một một số giá trị vốn được coi là giá trị cốt lõi làm nên bản sắc văn hóa dân tộc.

5. Bên cạnh các giá trị văn hóa và con người Việt Nam mang tính tích cực, đã xuất hiện nhiều biểu hiện “phản giá trị”, “phi giá trị’ trong đòi sống xã hội, thậm chí ở mức nghiêm trọng, đáng báo động, cần sớm có các biện pháp ngăn chặn kịp thời.

**3. Đánh giá những phương diện tích cực và tiêu cực trong sự biến động hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam trong mối quan hệ với phát triển xã hội** (Theo dõi biểu đồ 11, 12, 13)

*\*Những phương diện tích cực* *trong biến động của hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam: G*iá trị khoa học có sự đánh giá là có sự tác động tích cực cao nhất, điều này cho thấy giá trị khoa học đã và đang có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển đất nước hiện nay khi Việt Nam đang hội nhập vào sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tiếp theo đó là các giá trị: bình đẳng, tuân thủ pháp luật, tự do, đây là những giá trị xã hội có tầm quan trọng, có tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Những giá trị mới như: trách nhiệm, sáng tạo, kỷ luật, được lụa chọn và cho rằng những giá trị này có tác động tích cực trong phát triển xã hội hiện nay. Bên cạnh đó, những giá trị truyền thống cũng được lựa chọn nhưng ở mức độ thấp hơn rất nhiều. Như vậy, những giá trị phổ quát của văn minh nhân loại đi vào nước ta, và được đón nhận và chọn lựa bởi những con người có tư duy đổi mới, rộng mở và cầu thị, góp phần hình thành nên những giá trị mới, hiện đại, mang tính tích cực. Điều này góp phần mang tới cho văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam những tố chất mới, đặc trưng mới cũng như nhận thức mới và tầm nhìn mới.

*\*Những phương diện tiêu cực trong biến động của hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam*: Những yếu tố tiêu cực hiện hữu ở tất cả mọi lĩnh vực trọng xã hội, đó là: lối sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi. Gia phong, nếp nhà đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Văn hóa học đường với nhiều biểu hiện đáng báo động… Cho đến môi trường cơ quan, công sở: chạy chức, chạy quyền, tham ô, quan liêu… Những yếu tố như vậy đương nhiên sẽ có ảnh hưởng xấu tới sự ổn định của toàn xã hội, kìm hãm sự phát triển của mọi lĩnh vực, từ giáo dục, văn hóa, luật pháp đến kinh tế, chính trị, xã hội.

**4. Nguyên nhân của sự biến đổi hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam**

Sự biến đổi hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam bắt nguồn từ các nguyên nhân sau:

*\*Các nguyên nhân chính từ bên ngoài*: 1) Sự hình thành nhà nước dân tộc quốc gia; 2) Sự hình thành thị trường kinh tế toàn cầu; 3) Các làn sóng di dân dẫn đến những xáo trộn về môi trường và xã hội; 4) Xu thế toàn cầu hóa văn hóa và sự phai nhạt của các giá trị bản sắc văn hóa, văn hóa truyền thông.

*\*Các nguyên nhân bên trong*: Được xem xét trên các bình diện:

- Các lĩnh vực của đời sống xã hội, có thể thấy sự biến đổi giá trị văn hóa, giá trị con người Việt Nam hiện nay chính là hệ qủa của qúa trình lịch sử - văn hóa, của bối cảnh chính trị và điều kiện kinh tế, xã hội nước ta thời gian qua. Đất nước trải qua thời kỳ chống ngoại xâm gian khổ, chuyển sang thời kỳ đổi mới, mở cửa, với chủ trương ngoại giao toàn cầu. Quá trình chuyển đổi đó, vừa đạt được những thành tựu đáng tự hào, vừa bộc lộ những hạn chế trong điều hành và quản lý đất nước, tạo điều kiện cho các yếu tố tiêu cực sinh sôi, nảy nở.

- Bình diện môi trường văn hóa:

+ Môi trường gia đình: Kết quả điều tra cho thấy có các nguyên nhân làm suy giảm các giá trị con người Việt Nam từ phía gia đình như: 1) Thiếu thời gian chấm sóc con cái; 2) Nuông chiêu con cái; 3) Cách giáo dục con cái trong gia đình chưa phù hợp; 4) Thiếu phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con cái.

+ Môi trường trường học: Theo kết quả điều tra, có bốn nguyên nhân chính: 1) Học tập nặng về thành tích, hình thúc, dẫn đến giả dối, đạo đức giả; 2) Giáo dục đạo đức, nhân cách trong nhà trường chưa được chú trọng; 3) Một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chưa làm gương cho học sinh, sinh viên noi theo; 4) Các biện pháp giáo dục đạo đức, nhân cách trong nhà trường chưa phù hợp.

+ Môi trường xã hội: Kết quả khảo sát đưa ra các nguyên nhân chính sau: 1) Thực thi pháp luật chưa nghiêm; 2) Tác động tiêu cực từ các phương tiện truyền thông; 3) Tác động tiêu cực của kinh tế thị trường; 4) Cách thức quản lý của Nhà nước chưa tốt.

Bên các nguyên nhân chính nêu trên, còn nhiều nguyên nhân khác góp phần làm biến đổi các hệ giá trị này. Kể từ khi công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tê được đẩy mạnh ở Việt Nam, những nhân tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực trong việc hình thành những giá trị mới đối với cả cá nhân và cộng đồng. Tuy nhiên, quá trình đó cũng đặt ra không ít thách thức, khó khăn, phá vỡ nhiều hình thức và nội dung của xã hội Việt Nam truyền thống, gây ra những xáo trộn lớn trong xã hội. Từ sự xáo trộn này sẽ dẫn đến những thay đổi lớn trong tập tục, lễ nghi, nếp sống, lối sống, phong tục, tập quán..., từ đó tác động tới sự biến đổi của các giá trị văn hóa và con người.

**Chương III**

**QUAN ĐIỂM, DỰ BÁO XU HƯỚNG VÀ NỘI DUNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**1. Quan điểm, định hướng của Đảng về hệ giá trị văn hóa Việt Nam**

Suốt chặng đường lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn quan tâm, đề cao vị trí, vai trò của văn hóa và thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo khai thác, phát huy sức mạnh của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước.

Từ trước giai đoạn trước đổi mới, những vấn đề về phát triển văn hóa dân tộc đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm, thể hiện qua Đề cương Văn hóa Việt Nam năm 1943 do Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo, cũng như qua văn kiện của các kỳ đại hội Đảng.

Năm 1986 đất nước ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện. Cùng với sự đổi mới trong tư duy kinh tế và chính trị, Đảng ta đã đổi mới quan trọng trong tư duy về vai trò của văn hóa đốì với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội VI (1986), Đảng ta đã xác định: “Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sông tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người”.

Trong Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta chủ trương: “Xây dựng nền văn hóa mới” có nội dung *nhân đạo, dân chủ, tiến bộ* và lần đầu tiên đưa ra quan niệm văn hóa là “nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển, đồng thời là mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội”. Như vậy, đên năm 1991, Đang đa lựa chọn ba giá trị cốt lõi định hướng xây dựng nội dung của nền văn hóa lúc này là: nhân đạo, dân chủ và tiến bộ.

Bước sang thời kỳ đổi mới, nền kinh tế Việt Nam có sự bứt phá và đạt được kết quả ngoạn mục. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường đã dẫn đến những diễn biến phức tạp trong sự phát triển của văn hóa. Trước tình hình ấy, Đại hội lần thứ VIII năm 1996 đã đặt ra vấn đề “*hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại*”. Với quan điểm chỉ đạo này, lần đầu tiên Đảng đề ra *nhiệm vụ xây dựng văn hóa gắn liền với hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới* nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng công cuộc đổi mới. Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998), Đảng ban hành Nghị quyết về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” thì hệ thông lý luận về văn hóa thời kỳ đổi mới cơ bản được hoàn thiện.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là luận điểm mới nói lên mốì quan hệ biện chứng giữa văn hóa và phát triển, nhấn mạnh vị thế, vai trò của văn hóa đối với chính trị, kinh tế và các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội. Đặc biệt, Đảng ta đã xác định: xây dựng nền văn hóa Việt Nam trước hết là phải xây dựng và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam, “xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh”. Với những điểm mới trong tư duy lý luận về văn hóa trên, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đã đánh dấu sự đổi mới toàn diện tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta, tạo ra một bước ngoặt mới trong sự phát triển của văn hóa.

Đến Đại hội IX năm 2001 nhấn mạnh vị trí, vai trò của văn hóa trong lịch sử phát triển của dân tộc ta. Nhận thức của Đảng về giá trị đã từng bước được nâng lên từ mức độ “hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới” đã nêu ỏ Văn kiện Đại hội VIII thành “hoàn thiện hệ giá trị mới” ở Văn kiện Đại hội IX.

Đại hội X năm 2006, Đại hội XI năm 2011, Đảng đã xác định văn hóa trong quan hệ khăng khít với tất cả các thành tô và lĩnh vực quan trọng của đời sông xã hội và của sự phát triển đất nước, được kết tinh thành những tính chất: tiên tiến, dân tộc, nhân văn, dân chủ, tiến bộ. Đây chính là năm giá trị cốt lõi của nền văn hóa dân tộc.

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2014), Đảng lại một lần nữa khẳng định: Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa, phát triển ván hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã nhân mạnh việc gắn mục tiêu xây dựng văn hóa với xây dựng con người, đó là: “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước’. Bốn đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam được nhấn mạnh ở đây là: dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Đến Đại hội XII năm 2016, Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Năm 2021, với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đại hội lần thứ XIII nhấn mạnh: “Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thông và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới”.

Điểm mới trong quan điểm Đại hội lần thứ XIII của Đảng là bên cạnh các giá trị về nâng cao nhận thức, giáo dục con người, cố kết cộng đồng, bồi bổ tâm hồn, hoàn thiện nhân cách đã nhấn mạnh đến giá trị kinh tế và sức mạnh mềm của văn hóa. Văn hóa trở thành một nguồn lực để phát triển kinh tế, một trụ cột của phát triển bền vững: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam... Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa cho các thê hệ mai sau”.

Để góp phần xây dựng đất nước phồn thịnh, hùng cường, vị trí và vai trò của văn hóa ngày càng quan trọng, trong đó các giá trị văn hóa là nền tảng đế phát huy sức mạnh mềm quốc gia, khai thác tiềm năng kinh tế, khắng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Như vậy, thông qua các quan điểm chỉ đạo của Đảng về văn hóa từ sau đổi mới đến nay cho thấy việc xây dựng văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện là quan điểm nhất quán và xuyên suốt. Trong quá trình thực hiện, Đảng ta đã có sự thay đổi tích cực về tư duy lý luận văn hóa, đưa ra những chỉ đạo sâu sắc và kịp thời đối với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Những luận điểm trên có tính bao trùm, xuyên suốt, phản ánh sự phát triển về tư duy lý luận của Đảng về nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng.

**2. Quan điểm, định hướng của Đảng về hệ giá trị con người Việt Nam**

Từ trước đổi mới, Đảng ta đã xác định con người là vốn quý nhất và việc xây dựng con người là đặc biệt quan trọng.

Vào thời kỷ đổi mới, sự thay đổi cơ chế đã làm cho hệ thống giá trị nhân cách con người Việt Nam chuyển biến mạnh mẽ. Điều này khiến cho người Việt Nam, nhất là thê hệ trẻ phải giải quyết các mối quan hệ trong sự lựa chọn và định hướng giá trị cuộc sống của mình. Trong bối cảnh ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm tiêp thu các vấn đề lý luận về giá trị, từ đó tiến tới chỉ đạo việc đúc kết, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đại hội VI, đường lối đổi mới đặc biệt nhấn mạnh vai trò của con người với mục tiêu là “hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa, phát huy yếu tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội” với nhiệm vụ trung tâm là “xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh”... Các giá trị con người cần chú trọng xây dựng ở thời kỳ này được Đảng xác định là: sức sáng tạo, tài năng, nhiệt tình lao động và năng suất lao động, việc làm, thu nhập, trật tự, kỷ cương, tôn trọng và đảm bảo các quyền công dân, tính cộng đồng, tính đa dạng và bản sắc dân tộc, tính thống nhất dân tộc.

Đại hội VII (năm 1991), Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó xác định nội hàm định hướng giá trị con người Việt Nam: tinh thần yêu nước, lao động làm chủ, tích cực phát triển kinh tế, trong đó chế độ công hữu là chủ yếu, có bản sắc vẫn hóa dân tộc, tiên tiến, đoàn kết các dân tộc anh em cùng chung sống trên dải đất Việt Nam và có tinh thần hữu nghị, hợp tác với các dân tộc khác trên thế giới. Từ đây quan điểm coi “con người là mục tiêu động lực của phát triển kinh tế - xã hội” trở thành tiêu đề cho các chương trình nghiên cứu lý luận về con người và phát triển con người ở nước ta.

Hội nghị Trung ương 4 khóa VII (năm 1993) xác định việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới: “Xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống văn minh, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tiên bộ”.

Đại hội VIII (năm 1996), Đảng nhấn mạnh đến việc xây dựng con người có lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, xác định nguồn lực con người là yếu tố "trực tiếp và đóng vai trò quyết định trong sự nghiệp phát triển đất nước”. Đảng tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo là yếu tố trực tiếp đóng vai trò quyết định trong chiến lược phát triển con người.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà chúng ta hướng đến là con người có sự phát triển về thể chất, thể lực, có sức khỏe, có trí tuệ, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, được đào tạo, bồi dưỡng và phát huy bởi một nền giáo dục tiên tiến gắn với một nền khoa học, công nghệ hiện đại.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) đã cụ thể hóa những giá trị bền vững cần có tạo nên con người Việt Nam giai đoạn mới: 1) Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; 2) Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; 3) Lòng nhân ái, khoan dung; trọng nghĩa tình, đạo lý; 4) Đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; 5) Sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. Những định hướng trong văn kiện này được coi là có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng con người Việt Nam trong hơn hai thập niên qua.

Đại hội IX (năm 2001), Đảng đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới là mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đúc, thế chất, năng lực sáng tạo.

Đại hội XI (năm 2011), Đảng xác định nhiệm vụ: Tập trung xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lý tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất; phát huy tối đa nhân tố con người, con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2014) chỉ rõ mục tiêu “hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam”, nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam là: “Chăm lo xây dựng con người với 7 đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”, trong đó nhấn mạnh các yêu cầu: Đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước. Nghị quyết xác định “tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật”.

Đại hội XII, năm 2016, tiếp tục nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ “đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quôc tế” trên chín vấn đề cốt lõi: Nhân cách, đạo đúc, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật.

Đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng, với một trong các đột phá chiến lược là vấn đề phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, yêu cầu xây dựng con người càng đặt ra cấp thiết. Văn kiện Đại hội Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại... ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam... Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý”.

Như vậy, trong suốt 35 năm đổi mới đến Đại hội XIII của Đảng (năm 2021), Đảng đã không ngừng quan tâm đến phát triển văn hóa, xây dựng con người, ngày càng chú trọng đến vấn đề xây dựng hệ giá trị ván hóa và con người. Tuy nhiên, sau 35 năm đổi mới, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam chưa được xây dựng hiệu quả. Thậm chí, những năm gần đây chúng ta còn chứng kiến sự suy giảm của nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, sự thay đổi thang bậc, Vị thế, thậm chí đảo lộn các giá trị, dẫn tới sự xói mòn niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách phát triển đất nước, vào sự ưu việt của chế độ.

**II. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**1. Các nhân tố bên ngoài**

***a) Sự phức tạp của tình hình thế giới***

- Thế giới phát triển theo hướng đa cực ngày càng rõ rệt, với nhiều khuynh hướng phát triển khác nhau, song xu thế chung là hòa bình, hợp tác, hữu nghị cùng phát triển, với các hợp tác đa phương, song phương trên hai xu hướng là quốc tế hóa và khu vực hóa, thông qua các cơ chế hợp tác chính trị - kinh tế, ngoại giao cùng có lợi.

- Cùng vởi các xu hướng phát triển mang ý nghĩa tích cực, tình hình thế giới cũng ngày càng đốì mặt với những mâu thuẫn xuất hiện ngày càng nhiều.

- Sự “xoay trục” chiến lược của Mỹ hướng về châu Á cộng với những ứng xử ngày càng quyết đoán của Trung Quốc trong việc xử lý các mối quan hệ quốc tê đã gây ra những áp - lực trái chiều, tạo nên cục diện diễn biến phức tạp lên toàn bộ khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong những thập niên tới.

- Nền kinh tế thế giới đã phát triển sang nền kinh tế tri thức với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ tin học, của truyền thông, tạo ra phương thức kết nôì xã hội mới, các phương tiện biểu đạt mới trong một kỷ nguyên số.

- Về văn hóa, hội nhập vẫn là chủ đề quan tâm chung của toàn thế giới.

- Sự giao lưu, hội nhập văn hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình lịch sử, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của các dân tộc... góp phần tạo nên những giá tri văn hóa và con người mới.

- Xuất hiện xu hướng coi văn hóa là một bộ phận của kinh tế, chú trọng chức năng kinh tế của văn hóa. Coi trọng văn hóa và gắn văn hóa với phát triển, ván hóa là nhân tô bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững ngày càng được các quốc gia quan tâm.

- Phát triển ngành công nghiệp văn hóa khiến cho sự cạnh tranh toàn cầu và cạnh tranh trong khu vực gia tăng.

- Sử dụng “sức mạnh mềm” (hay quyền lực mềm) trong chiến lược phát triển đang ngày càng được các quốc gia quan tâm.

***b) Sự phát triển của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0***

- Những thành tựu của khoa học và công nghệ với việc sử dụng máy móc cơ giới hóa, tự động hóa đã tạo ra sức mạnh trong việc giảm sức lao động của con người, đồng thời với việc làm cho lao động của con người đạt năng suất và hiệu quả cao hơn.

- Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông phát triển mạnh mẽ, đã tạo tiền đề cho sự phát triển nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin tác động sâu rộng đến các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, đồng thời tạo cơ hội tốt cho các quốc gia đang phát triển có thể phát triển nhanh, mạnh, bền vững.

- Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ sẽ tạo nên những thách thức rất lớn đối với các quốc gia trên thế giới làm gia tăng khoảng cách giầu nghèo, thất nghiệp, bất bình đẳng trong xã hội…

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem đến sự thay đổi cả về chiều rộng và chiều sâu đã tác động mạnh tới con người, văn hóa và xã hội.

**2. Các nhân tố bên trong**

***a) Trên lĩnh vực kinh tế***

Nền kinh tế Việt Nam đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển nhanh, bền vững; chuyển đổi nền kinh tê nông nghiệp lạc hậu sang phát triển nền công nghiệp hiện đại, dịch vụ tiên tiến.

- Cơ cấu nền kinh tế phát triển theo hướng ngày càng tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ

- Việt Nam đã gia nhập vào nhiều tổ chức kinh tế, thương mại và tài chính thế giới, tăng cường đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.

- Từ năm 2014 đến năm 2019, Việt Nam tiếp tục đạt được mức tăng trưởng kinh tê cao, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, bền vững hơn, quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng mạnh.

- Nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

- Với mục tiêu phấn đấu trở thành một nước công nghiệp phát triển, khắp đất nước xuất hiện nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, hàng trăm nghìn doanh nghiệp ra đời thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư, chủ doanh nghiệp trong và ngoài nước, hình thành một thị trường lao động đa dạng, đa ngành nghề, đa lĩnh vực.

- Kinh tế tăng trưởng trở thành tiền đề quan trọng cho sự nghiệp văn hóa có cơ hội hoàn thiện và thăng hoa.

- Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường khiến cho phân tầng xã hội ngày càng gay gắt, khoảng cách về sáng tạo và hưởng thụ văn hóa giữa các nhóm xã hội, giữa vùng kinh tế phát triển, đô thị với vùng kinh tế chậm phát triển, miền núi, vùng đồng bào dân tộc ngày càng mở rộng. Bên cạnh đó là sự giằng co giữa cái cũ, cái mới chưa phân thắng bại, nhiều hiện tượng phức tạp nảy sinh trong khi nhiều giá trị tốt đẹp bị lãng quên,... gây ra sự khủng hoảng niềm tin, đứt gãy trong hệ giá trị văn hóa và con người.

***b) Nhà nước và hệ thống chính trị***

Ở Việt Nam, Nhà nước đã thực hiện tốt các chức năng của mình, phục vụ và đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng của xã hội và các công dân. Cùng với đó, “Sự vào cuộc của cả hệ thông chính trị, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, sự tham gia của nhân dân là những nhân tố quyết định tạo ra những chuyển biến của sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người”.

Vai trò của Nhà nước trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam:

Thứ nhất, thể chế hóa cấc quan điểm, nguyên tắc trong Cương lĩnh, trong các văn kiện đại hội và trong các nghị quyết của Đảng có liên quan trực tiếp tới sự nghiệp xây dựng văn hóa và con người Việt Nam. Thú hai, hoạch định và thực thi các chính sách phắt triển, hướng tới mục tiêu phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thứ ba, Nhà nước thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế- xã hội bằng đầu tư các nguồn lực cho phát triển vì phát triển văn hóa và con người', đào tạo, bồi dưdng nhân lực, đặc biệt là đội ngũ trí thức, chuyên gia về văn hóa, giáo dục, khoa học và các nhà quản lý chuyên nghiệp.

***c) Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội***

Việt Nam đang ở trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng với khoảng 63 triệu người trong độ tuổi lao động, tuy nhiên tỷ lệ tham gia lực lượng lao động không cao, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15 tuổi đến 24 tuổi lại cao, có 7,03% thanh niên chưa có việc làm. Bên cạnh đó, khoảng 65% dân số sinh sống và 44% lao động đang làm việc ở khu vực nông nghiệp, nông thôn là khu vực tạo ra giá trị gia tăng thấp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ mới đạt 20,2% trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam tuy có tăng dần trong những năm gần đây nhưng còn thấp, đứng thứ 6 trong bảng xếp hạng chỉ số phát triển con người của các nước ASEAN năm 2015.

Dân cư đô thị tăng nhanh dẫn tới sự bất bình đẳng và khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, mức thu nhập giữa nông thôn và thành thị, cũng như mức chênh lệch xuất phát từ tình trạng ngăn cách về các mặt địa lý, xã hội, dân tộc và ngôn ngữ ngày càng lớn…

- Đời sông văn hóa của đất nước đã có nhiều thay đổi. Văn hóa và các giá trị văn hóa đã dần thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống, các quan hệ xã hội của con người, vào hệ thống thiết chế và thể chế trong Đảng, Nhà nước và trong cả hệ thống chính trị, trong xây dựng môi trường xã hội, môi trường văn hóa.

- Giao lưu, hội nhập văn hóa được đẩy mạnh đã mở rộng khả năng tiếp nhận và hưởng thụ văn hóa.

- Hệ thống các thiết chế văn hóa được củng cố và phát huy hiệu quả sử dụng nên đã có đóng góp nhất định vào việc đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa đa dạng của nhân dân.

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng con người ngày càng được chú trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều kiện thuận lợi như trên, trong lĩnh vực văn hóa, xã hội hiện nay đã nôi lên hàng loạt vân đề và tác động đến sự biến đôi hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong thòi kỳ mới, đó là:

- Cùng với quá trình đổi mới, mở rộng giao lưu quốc tế thì nguy cơ gia tăng xung đột văn hóa, xâm lăng văn hóa, sự chông phá của lực lượng thù địch đang là những thách thức lớn.

- Thể chế văn hóa còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao, chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống chưa được khắc phục và có chiều hướng lan rộng ngày càng trầm trọng (các tiêu cực xã hội và tệ nạn xã hội gia tăng, tình trạng tội phạm, tham nhũng đã trở thành quốc nạn.

- Các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội cho văn hóa còn hạn chế.

- Sự bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, đặc biệt khoảng cách ngày càng rộng về mức thu nhập giữa nông thôn và thành thị, mức chênh lệch ngày càng lớn xuất phát từ các ngăn cách về địa lý, xã hội, dân tộc và ngôn ngữ.

**III. DỰ BÁO XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**1. Xu hướng vận động của hệ giá trị văn hóa Việt Nam**

***a) Xu hướng phát triển của nền văn hóa Việt Nam***

- Dân chủ hóa nền văn hóa đang là một xu hướng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam hiện nay.

- Đa dạng hóa các biểu đạt văn hóa cũng là một xu hướng ngày càng lộ rõ.

- Xu hướng “hòa hợp” và “tôn trọng sự khác biệt” trong quá trình chung sống và giao lưu ván hóa cũng ngày càng thể hiện rõ. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa văn hóa, xu hướng này là sự phát triển cần thiết để bảo đảm một nền văn hóa “thống nhất trong đa dạng”. Bên cạnh đó, trong bối cảnh thế giới đa cực hiện nay với nhiều xung đột sắc tộc, tư tưởng, chính trị, tôn giáo, thái độ hòa hợp cũng thê hiện tinh thần “khoan dung văn hóa”, “cộng sinh, cộng tồn”, tôn trọng sự đa dạng văn hóa mà UNESCO đang khuyến khích.

- Xu hướng khai thác khía cạnh kinh tế của văn hóa, biến văn hóa thành một nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- Đề cao và coi trọng pháp luật trong văn hóa Việt Nam hiện nay cũng đang là một xu hướng được củng cố.

- Xu hướng gắn văn hóa với phát triển, coi văn hóa là nhân tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững ngày càng được quan tâm.

- Toàn cầu hóa về văn hóa là một xu thế khách quan đòi hỏi phải có những nhận thức và chính sách phù hợp.

***b) Xu hướng vận động của hệ giá trị văn hóa Việt Nam***

- Xu hướng từ đề cao các giá trị tinh thần, đạo đức sang đề cao các giá trị vật chất, kinh tế. Đây là quá trình vận động của các giá trị gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sang nền kinh tế thực sự là thị trường hiện đại, ở đó có sự dịch chuyển trung tâm từ việc đề cao những giá trị tinh thần, đạo đức sang đề cao chính đáng các giá trị vật chất, làm giàu hợp pháp.

- Xu hướng coi trọng các giá trị tình cảm sang coi trọng giá trị pháp lý.

- Xu hướng dựa vào tập thể, đề cao cộng đồng chuyển sang khẳng định cái tôi, giá trị tài năng cá nhân.

- Xu hướng tôn trọng kinh nghiệm, trọng lão sang đề cao tri thức khoa học, trọng tài năng, thực lực.

- Xu hướng trọng tĩnh chuyển sang trọng động.

- Xu hướng sống theo tôn ti, trật tự chuyển sang đòi hỏi cuộc sông dân chủ, tự do, bình đẳng.

- Xu hướng đề cao những giá trị quá khứ, hướng tới những giá trị tương lai chuyển sang thỏa mãn những nhu cầu của cuộc sống hiện tại.

- Xu hướng chuyển từ thế giới quan hướng nội đến nỗ lực hướng ngoại.

**2. Xu hướng vận động của hệ giá trị con người Việt Nam**

***a) Xu hướng phát triển của con người Việt Nam***

- Trong những năm tới xu hướng cá nhân hóa sẽ vẫn diễn ra mạnh mẽ với những giá trị và tiêu chuẩn nhân cách nhằm phát triển con người có thể ứng phó với một thế giới đầy biến động của quá trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

- Sự lên ngôi của văn hóa khởi nghiệp cũng trở thành một xu thế mới, với tinh thần lập thân, lập nghiệp, khát vọng làm giàu cho bản thân, cho gia đình, xã hội và quốc gia, tạo tiền đề cho những phát kiến, đổi mới sáng tạo và đột phá đến từ mọi tầng lớp, cá nhân.

- Xu hướng công nghệ hóa ngày càng cao, từ cách thức trao đổi, chia sẻ thông tin trên các phương tiện truyền thông mới, trong sinh hoạt hằng ngày, trong tiêu dùng văn hóa đến phục vụ cho học tập, công việc, trong hoạt động sáng tạo, phát kiến các sáng chế...

- Sự chi phối của quy luật cạnh tranh và phân hóa trong nền kinh tế thị trường sẽ đẩy mạnh xu hướng thực dụng trong mọi mặt của đời sống, mặt tích cực là tạo nên tính hiệu quả, thiết thực của mọi hoạt động xã hội, nhưng kèm theo đó là thúc đẩy tính sòng phẳng, vụ lợi, tuyệt đối hóa giá trị vật chất trong các mối quan hệ.

- Xu hướng sính ngoại, quay lưng lại với các giá trị truyền thống cũng đang có chiều hướng gia tăng.

- Xu hướng phân hóa giàu nghèo sâu sắc trong xã hội dẫn đến hình thành một lớp người đề cao lối sống tiêu dùng, hưởng thụ, khuyên khích lối sống xa hoa, hưởng lạc, sống gấp, dẫn đến những biểu hiện “lệch chuẩn”, phản giá trị, phi giá trị xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội.

***b) Xu hướng vận động của hệ giá trị con người Việt Nam***

- Xu hướng chuyển từ “con người xã hội” sang “con người cá nhân”, từ “con người tập thể” sang “con người cá thể”, từ “con người đoàn thể” sang “con người gia đình”, từ đề cao lợi ích cộng đồng chuyển sang coi trọng lợi ích và các quyền hợp pháp của cá nhân.

- Xu hướng chuyển từ “con người phục vụ” sang “con người tồn tại”, từ tồn tại bất ổn sang tồn tại an sinh.

- Xu hướng chuyển từ coi trọng các giá trị tinh thần sang coi trọng các giá trị vật chất, từ nặng cống hiến sang hưởng thụ chính đáng, từ chấp nhận thanh đạm, bình quân, cào bằng chuyển sang coi trọng giàu có, chấp nhận phân hóa giàu nghèo.

- Xu hướng chuyển từ sống vì các mục tiêu lâu dài sang lo sống ngắn hạn, trước mắt, từ thái độ chò đợi phân phối sang chủ động tự đáp ứng nhu cầu.

- Bên cạnh đó, còn có xu hướng chuyển đổi từ các giá trị “duy vật” sang các giá trị “hậu duy vật”: từ chỗ nhấn mạnh các giá trị an ninh vật chất và kinh tế là trên hết sang ưu tiên các giá trị về sự tự thể hiện và chất lượng cuộc sống, chuyển từ các giá trị sinh tồn (survival values) sang các giá trị tự biểu hiện (self - expression values).

Trong các xu hướng biến đổi này bộc lộ rõ các mâu thuẫn: giữa giá trị vật chất và giá trị tinh thần, giữa lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân, giữa lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt, giữa tâm lý bao cấp và tâm lý bươn chải, giữa tâm lý cào bằng và tâm lý phân hóa.

Đây là những xu hướng rất đáng lưu ý trong việc xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, làm sao để các giá trị mới không quá cao siêu, lý tưởng, giáo điều mà cần thiết thực, phù hợp, mang tính khả thi.

**IV. NỘI DUNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐAY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

 **1. Các căn cứ xác định hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.**

*Thứ nhất, dựa trên các cơ sở lý luận về hệ giá trị văn hóa và con người.*

Các giá trị cốt lõi chứa đựng cả các giá trị truyền thống, các giá trị hiện tại và giá trị định hướng tương lai, cả các giá trị để tồn tại và các giá trị để phắt triển nhằm xây dựng văn hóa Việt Nam trong cả một giai đoạn lâu dài là “thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tể’.

Các giá trị lựa chọn khảo sát để xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam được xác định trên các mối quan hệ như sau:

1- Quan hệ với bản thân: trung thực, trọng đạo lý...

2- Quan hệ với người khác: trách nhiệm, nhân ái, nghĩa tình...

3- Quan hệ với công việc: cần cù, sáng tạo...

4- Quan hệ với xã hội, đất nước, dân tộc: yêu nước, đoàn kết...

Đồng thời các giá trị lựa chọn cũng bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu sau:

1- Những giá trị cá nhân: khiêm tôn, dũng cảm, trọng đạo lý...

2- Những giá trị nghề nghiệp: sáng tạo, cần cù...

3- Những giá trị xã hội: yêu nước, nghĩa tình, đoàn kết...

4- Những giá trị toàn cầu: nhân ái, trách nhiệm...

*Thứ hai, kế thừa, chắt lọc từ hệ giá trị của các thế hệ nghiên cứu đi trước*

- Đối với các giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống có thể tiếp tục tìm hiểu, lựa chọn, tiến hành khảo sát để tìm ra các giá trị cốt lõi đưa vào hệ giá trị mới, nhóm tác giả lựa chọn 10 giá trị: Dân tộc, ý thức cộng đồng, anh hùng, trọng nghĩa tình, hòa hiếu, lạc quan, hiếu học, giản dị, chăm chỉ, hiếu khách.

- Đối với các giá trị con người Việt Nam truyền thống, có thể đưa ra tiếp tục khảo sát, xem xét để lựa chọn các giá trị tiêu biểu đưa vào hệ giá trị mới, nhóm tác giả lựa chọn 10 giá trị: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, dũng cảm, cẩn cù, thân thiện, trọng đạo lý, khiêm tốn.

*Thứ ba, tham khảo kinh nghiệm quốc tế*

- Đối với các giá trị văn hóa đương đại hoặc có nguồn gốc phương Tây, nhóm tác giả lựa chọn một số giá trị sau có thể tiếp tục đưa ra thăm dò, khảo sát ý kiến người dân là: dân chủ, pháp quyền/tuân thủ pháp luật, tự do, bình đẳng, khoa học, nhân văn, trách nhiệm, khoan dung, hòa hợp.

- Đốì với các giá trị con người đương đại hoặc có nguồn gốc phương Tây, nhóm tác giả lựa chọn 5 giá trị có thể tiếp tục đưa ra thăm dò, khảo sát ý kiến người dân là: Sắng tạo, kỷ luật, năng động, thân thiện, trung thực.

*Thứ tư, bám sát quan điểm, định hướng của Đảng.*

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã xác định: Những giá trị bền vững, tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là: 1/ Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; 2/ Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; 3/ Lòng nhân ái, khoan dung; trọng nghĩa tình, đạo lý; 4/ Đức tính cẩn cù, sáng tạo trong lao động; 5/ Sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống.

Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã cô gọn lại và tách ra thành hai yêu cầu đôì với hai lĩnh vực văn hóa và con người là: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam với 4 đặc trưng: dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”; và “chăm lo xây dựng con người với 7 đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống và hiện đại: “Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thông và giá trị hiện đại”.

*Thứ năm, tiến hành điều tra xã hội học, đo lường ý kiến của nhân dân.*

- Nhóm tác giả lựa chọn 13 giá trị đưa ra tiến hành điều tra xã hội học: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền/tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, bình đẳng, tự do, khoa học, khoan dung, hiếu học, hòa hợp, hiếu khách, chăm chỉ.

- Đối với các giá trị con người Việt Nam, có thể lựa chọn 10 giá trị để tham khảo ý kiến người dân là: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, dũng cảm, cần cù, thân thiện, trọng đạo lý, khiêm tốn.

*Thứ sáu, xin ý kiến tư vấn các chuyên gia.*

**2. Đề xuất hệ giá trị văn hóa Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế**

*- Về hệ giá trị văn hóa*: Căn cứ vào kết quả khảo sát 2.000 mẫu phiếu điều tra đại diện cho các lứa tuổi, ngành nghề, khu vực, vùng miền. Nhóm tác giả đề xuất hai phương án về hệ giá trị ván hóa Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế:

+ Phương án 1 (phương án ưu tiên) gồm bốn giá trị: dẫn tộc, dân chủ, nhân vần, pháp quyền.

+ Phương án 2 (phương án tham khảo) gồm năm giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền, hòa hợp.

*- Diễn giải cụ thể về từng giá trị:*

+ Dân tộc: Là nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, thê hiện truyền thống văn hiến, được nuôi dưỡng từ mạch nguồn dân tộc; thế hiện bản sắc, cốt cách của văn hóa Việt Nam. Dân tộc là giá trị nổi bật của văn hóa Việt Nam, từ đó tạo nên bản sắc, cốt cách, tinh hoa của văn hóa Việt Nam. Đây cũng là giá trị luôn được đề cao và nhất quán trong đường lối lãnh đạo văn hóa, văn nghệ của Đảng từ trước tới nay: từ Đề cương văn hóa Việt Nam năm 19431 đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII2, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI3 và Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Dân chủ: Là một nền văn hóa của dân, do dân và vì dân. Người dân vừa là chủ thể vừa là khách thể của văn hóa, vừa là người sáng tạo vừa là người hưởng thụ các giá trị văn hóa. Đây là giá trị được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng, thể hiện trong quốc hiệu “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đây cũng là một trong năm mục tiêu của quốc gia mà chúng ta đang hướng tới: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, ván minh” và là một giá trị mà Nghị quyết Trung ương 9 Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng yêu cầu: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân”. Hiện nay, dân chủ là một giá trị tiến bộ của thời đại, được các nước tiên tiến đề cao, nhưng cũng là giá trị mà chúng ta còn đang yêu, cần tập trung xây dựng.

+ Nhân văn: Là nền văn hóa yêu thương con người, nhân ái, bao dung, đề cao con người. Nhân văn còn có nội hàm rộng hơn khái niệm bác ái của phương Tây ở chỗ còn hàm ý bảo vệ con người, đề cao nhân quyền, tôn trọng quyền con người.

+ Pháp quyền: Là nền văn hóa thượng tôn pháp luật, lấy pháp luật làm nền tảng trong mọi hoạt động, quan hệ, ứng xử giữa người với người và với thế giới tự nhiên xung quanh.

+ Hòa hợp: Là đồng tồn tại, chấp nhận sự khác biệt trên tinh thần khoan dung, tôn trọng đa dạng văn hóa. Hòa hợp sẽ tạo nên sự đồng thuận, gắn kết trong hoạt động tập thể, trong các vấn đề dân tộc, quốc gia, cũng như trong quan hệ quôc tê. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em, có một lịch sử đặc biệt với nhiều chia cắt, chiến tranh, nên một nền văn hóa mang tính hòa hợp là rất cần thiết.

**3. Đề xuất hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế**

Dựa trên kết quả khảo sát, nhóm tác giả đề xuất hai phương án về *hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam* thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế:

+ Phương án 1 (phương án ưu tiên) gồm bốn giá trị: *yêu nước, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương.*

+ Phương án 2 (phương án tham khảo) gồm 6 giá trị: *yêu nước, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương, trung thực, đoàn kết.*

- Diễn giải cụ thế về các giá trị:

+ Yêu nước: Là yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng đem hết khả năng phục vụ lợi ích của Tổ quốc. Yêu nước hiện nay không chỉ bó hẹp trong đấu tranh chống ngoại xâm, mà còn là tinh thần dân tộc, ý thức quốc gia trong xây dựng đất nước; là lòng tự trọng, tự hào dân tộc trong quan hệ quốc tế; là thương yêu đồng bào.

+ Sáng tạo: Là luôn suy nghĩ, tìm tòi và hành động để tìm ra cái mới, cách giải quyết mới đạt hiệu quả tôt nhất; là dám nghĩ, dám làm khác những gì đã có. Sáng tạo đòi hỏi một tư duy năng động, vượt thoát mọi lối mòn, một tinh thần tự chủ, linh hoạt trong mọi việc.

+ Trách nhiệm: Là bảo đảm hoàn thành tốt mọi việc trong các mốì quan hệ (với bản thân, gia đình, xã hội, đất nước) và nếu kết quả không tốt thì dám đứng ra chịu hậu quả.

+ Kỷ cương: Là sự rèn luyện đặc biệt về tinh thần và tính cách nhằm tạo ra nền nếp, kỷ luật, sự tự chủ. Nhờ có kỷ luật, kỷ cương mà năng lực con người được tập trung hướng đến mục tiêu, đi tới thành công. Kỷ cương cũng tạo ra sự thống nhất trong tập thể để công việc đạt hiệu quả cao.

+ Trung thực: Là luôn tôn trọng sự thật, lẽ phải, sống ngay thẳng, không gian dối. Trung thực dẫn đến biết giữ chữ tín, khiến người khác tin tưởng, giao phó, hợp tác.

+ Đoàn kết: Là sự hợp tác chung tay góp sức để kết thành một khôi thống nhất về cả tư tưởng lẫn hành động nhằm thực hiện một mục đích chung, đem lại lợi ích vì sự phát triển của tập thể. Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh.

**Chương IV**

**GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THỰC THI HỆ GIÁ TRỊ VÀN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**1. Những thuận lợi**

 - Nhận thức của Đảng, Nhà nước và người dân về vai trò và vị trí của văn hóa trong phát triển ngày càng được nâng cao.

- Mọi nguồn lực và nỗ lực của đất nước được huy động cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm mục tiêu lớn đưa nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2030. Đó là tiền đề vật chất quan trọng để hình thành và củng cố các giá trị văn hóa và con người tốt đẹp.

- Xã hội Việt Nam ổn định, an ninh, trật tự được bảo đảm. Chính phủ ngày càng quan tâm hơn đến quyền con người, quyền văn hóa, coi trọng tiến bộ và công bằng xã hội... Đó là những điều kiện xã hội tốt cho việc xây dựng và hoàn thiện nhân cách con người và định hình các giá trị văn hóa.

- Các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa được quan tâm đầu tư góp phần nâng cao đời sông tinh thần của nhân dân.

- Hệ thống thông tin - truyền thông của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh, là yếu tố quan trọng giúp gia tăng các cơ hội tiếp cận thông tin, dân chủ hóa các mặt của đời sống.

- Việt Nam đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế đã mở rộng khả năng tiếp nhận và hình thành các giá trị mới, tiến bộ, văn minh của thế giới, tiếp biến các giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại.

**2. Những khó khăn**

- Những tác động không mong muốn của mặt trái nền kinh tế thị trường, của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tiếp tục tạo ra những khó khăn, thách thức lớn cho việc xây dựng và hiện thực hóa những giá trị tôt đẹp trong văn hóa và con người Việt Nam.

- Đất nước ta còn nghèo, có xuất phát điểm thấp, chưa bảo đảm được điều kiện thuận lợi cho xây dựng văn hóa, phát triển con người.

Thể chế kinh tế, văn hóa, trình độ quản lý, điều hành xã hội của chúng ta còn nhiều yếu kém, lúng túng, tạo nhiêu kẽ hở cho những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực…

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, lãnh đạo cấp cao chưa gương mẫu, tạo thành tấm gương xấu, ảnh hưởng đến đạo đức, giá trị, niềm tin của xã hội.

- Pháp luật vẫn còn nhiều lỏng lẻo, chưa thực sự nghiêm minh, còn những vùng cấm, vùng tối, dung dưỡng lơi ích nhóm, các hành vi lách luật…

- Sức mạnh nội sinh, sức đề kháng của văn hóa và con người Việt Nam còn nhiều hạn chế. Tâm lý sính ngoại dẫn đến xem nhẹ các giá trị văn hóa truyền thống. Năng lực cạnh tranh về mặt văn hóa của chúng ta còn hạn chế trên thị trường quốc tế.

- Trong quá trình phát triển, khoảng cách về sáng tạo và hưởng thụ văn hóa giữa các nhóm xã hội, giữa vùng kinh tế phát triển, đô thị với vùng kinh tế chậm phát triển, giữa miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với vùng miền xuôi ngày càng mở rộng về biên độ và mức độ chênh lệch.

- Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng các vấn đề tự do, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo..., tuyên truyền chống phá gây tác động khó lường đến tư tưởng, niềm tin, định hướng giá trị của nhân dân.

- Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, bên cạnh việc chịu các tác động đa chiều của bốì cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các nhân tố phức tạp cả bên trong và bên ngoài, thì còn chịu những hệ quả không nhỏ từ lịch sử phát triển mang tính đặc thù của văn hóa Việt Nam, cùng những yếu kém trong xây dựng văn hóa và phát triển giáo dục hiện nay, sẽ gây những trở ngại lớn cho việc xây dựng các giá trị văn hóa và con người.

**II. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐAY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**1. Kết quả tham khảo ý kiến người dân về các giải pháp**

Kết quả khảo sát đã cho thấy có 6 giải pháp được người dân lựa chọn nhiều nhất là: 1) Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong xây dựng hệ giả trị văn hóa, hệ giá trị con người (76,6%); 2) Xây dựng Nhà nước thực sự pháp quyền, giữ nghiêm kỷ cương xã hội (74,4%); 3) Nêu cao vai trò gương mẫu của tầng lớp lãnh đạo, quản lý xã hội (74,3%); 4) Hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý, điếu hành đất nước (68,2%); 5) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức vê xây dựng hệ giá trị mới (61,7%); 6) Xây dựng đời sôhg văn hóa phong phú, môi trường văn hóa lành mạnh (57,8%).

**2. Các giải pháp chung mang tính vĩ mô**

***a) Nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý và điều hành đất nước***

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì đây là “nền tảng vật chất” của kiến trúc thượng tầng, trong đó có hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người. Cần hoạn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại để tạo bước đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế-xã hội.

- Cần phát triển đồng bộ các loại thị trường phù hợp với thể chế kinh tế thị trường hiện đại.

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển cấc thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- Cần nâng cao hiệu quả công cuộc đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội. Nhà nước phải bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Hoàn thiện thể chế chính trị bằng cách nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ của toàn Đảng trong lãnh đạo và công tác hoạch định chủ trương, chính sách.

- Tăng cường hoàn thiện thể chế văn hóa: Nhà nước cần đảm bảo từ thể chế cho đến cơ sở vật chất và trách nhiệm xã hội làm cho nền văn hóa dân tộc phát triển trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế và xã hội, mà con người là trung tâm.

***b) Nhóm giải pháp nêu cao vai trò đầu tàu gương mẫu của tầng lớp lãnh đạo, quản lý xã hội***

- Lãnh đạo chính trị, cần kiên quyết hơn, quyết liệt hơn trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Về quản lý nhà nước, các quan chức lãnh đạo các cấp, các địa phương phải là những tấm gương cho nhân dân noi theo trong xây dựng và thực thi các giá trị văn hóa, giá trị con người.

***c) Nhóm giải pháp tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giá trị và hệ giá trị***

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong xã hội bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt trên các phương tiện truyền thông.

- Biên soạn tài liệu giới thiệu, giải thích, hướng dẫn về hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người mới Việt Nam một cách dễ hiểu, hấp dẫn, dưới nhiều hình thức, thể loại.

- Tổ chức các cuộc thi sáng tác xây dựng giá trị ở nhiều loại hình nghệ thuật, trong nhiều cộng đồng khác nhau.

**d) *Nhóm giải pháp phát huy vai trò của gia đình trong xây dựng giá trị***

Cần củng cố các giá trị trong gia đình qua nền nếp, gia phong, truyền thông gia đình, qua hành vi, ứng xử, nếp sông; qua tấm gương của ông bà, cha mẹ đôi với con, cháu. Không được phó mặc việc dạy dỗ con cái cho nhà trường và xã hội.

**đ) *Nhóm giải pháp phát huy vai trò của nhà trường trong giáo dục, bồi đắp giá trị***

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo nhám hình thành những con người Việt Nam phát triển toàn diện. Cần cụ thể hóa các hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thành những nội dung, chương trình học tập phù hợp với mỗi cấp học, lứa tuổi. Giáo dục lý thuyết kết hợp rèn luyện các kỹ năng trong thực tiễn đời sống. Bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho người học bằng các chương trình giáo dục, nghệ thuật.

***e) Nhóm giải pháp phát huy vai trò của môi trường xã hội trong hình thành và củng cố các hệ giá trị***

- Các bộ, ban, ngành, các cấp, các giới, các tổ chức và đơn vị trên cơ sở hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người chung triển khai thành các hoạt động cụ thể, phù hợp trong thực tiễn ngành, giới, địa phương, đơn vị.

- Các tổ chức xã hội đều phải tham gia giáo dục và xây dựng giá trị.

- Loại bỏ những phản giá trị hay những thói hư, tật xâu, những hành vi vi phạm pháp luật bằng cách cưỡng chế, xử phạt nghiêm minh. Thực hiện các biện pháp kiên quyết khắc phục những hạn chế, những thói hư, tật xấu của con người Việt Nam.

- Học hỏi kinh nghiệm các quốc gia cách đánh giá, khảo sát việc thực hiện hệ giá trị có hiệu quả.

**3. Giải pháp xây dựng và hoàn thiện từng giá trị cụ thể**

***a) Đối với giá trị “dân chủ”***

Một là, giải pháp quan trọng nhất là bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng. vì Đảng ta là Đảng cầm quyền vì vậy, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng sẽ tạo điều kiện là hình mẫu, tấm gương để cán bộ, đảng viên vận dụng, thực hành ở từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện và phát huy dân chủ trong xã hội.

Hai là, đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội. Dân chủ thực sự là quyền lực thuộc về nhân dân thể hiện ở các quyền: quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, quyền bầu cử, quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, tôn trọng dân chủ qua các hình thức: dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và dân chủ ở cơ sở để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực.

***b) Đốì với các giá trị “pháp quyền” và “kỷ cương”***

Thứ nhất, về phía Nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ hai, cần thực hiện tốt chức năng hành pháp của Chính phủ thông qua hai hoạt động chính: 1/ Nghiên cứu, ban hành chính sách, thể chế để bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trong đời sống nhà nước và đời sống xã hội; 2/ Điều hành các hoạt động mang tính chất hành chính công quyền.

Thứ ba, cần hình thành một chế độ tư pháp thật sự dân chủ, cơ quan xét xử chỉ tuân theo pháp luật với chê độ tố tụng công khai, dân chủ. Bảo đảm sự độc lập của toà án trong xét xử với tư cách cơ quan bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người. Người dân cần tuân thủ đầy đủ pháp luật, giữ nghiêm kỷ cương xã hội.

***c) Đối với các giá trị “dân tộc” và “yêu nước”***

Tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc vốn là giá trị hằng xuyên trong văn hóa và con người Việt Nam, nhờ những giá trị này mà dân tộc Việt Nam đã đứng vững trước bất kỳkẻ thù nào để bảo vệ độc lập chủ quyền và cũng là cội nguồn sức mạnh tạo nên những kỳ tích trong xây dựng đất nước. Cần phải duy trì và phát huy mạnh mẽ các giá trị đó bằng cách: Tiếp tục tăng cường giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc trong các nhà trường qua các môn học cụ thể; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện truyền thông, đại chúng; Nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, yêu nước ở tỏng và cả kiều bào ngoài nước.

***d) Đối với các giá trị “nhân văn” và “hòa hợp”***

Phát huy vai trò, chức năng quan trọng của văn học, nghệ thuật trong việc xây dựng hệ giá trị mới. Xây dựng đời sông văn hóa phong phú, môi trường văn hóa lành mạnh; Nâng cao hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của ngành, góp phần xây dựng hệ giá trị mới. Tăng cường phối hợp liên ngành với các bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức trong việc triển khai xây dựng các hệ giá trị văn hóa và con người mới.

***đ) Đối với giá trị “sáng tạo”***

Phải luôn suy nghĩ, tìm tòi và hành động để tìm ra cái mới, cách giải quyết mới đạt hiệu quả tốt nhất, dám nghĩ, dám làm khác những gì đã có. Nâng cao tinh thần sáng tạo, thoát khỏi lối mòn, tự chủ, linh hoạt. Để phát huy tối đa tính sáng tạo cần tập trung vào nâng cao chất lượng dạy và học kiến thức trong nhà trường: khơi gọi tính độc lập, sáng tạo của người học. Học phải đi đôi với hành; tạo môi trường khuyến khích sáng tạo; lập quỹ đầu tư sáng tạo, phát hiện bỗi dưỡng tài năng trẻ…

***e) Đối với các giá trị “trung thực” và “trách nhiệm”***

Đề cao giá trị trung thực, rèn giũa những con người Việt Nam thành thật, trung tín, dám nói thẳng, nói thật mọi suy nghĩ, quan điểm của mình trên nghị trường, nơi công đường, trong công việc, trong các môì quan hệ xã hội.

Những giải pháp này sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện, nhưng nếu triển khai tốt, hữu hiệu, văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam sẽ được nâng lên một tầm cao mới, góp phần đưa đất nước trở nên giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến bộ.

**KẾT LUẬN**

Xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam hiện nay là một nhiệm vụ vô cùng cấp thiết, đặt ra không chỉ đối với các ngành văn hóa, giáo dục, đào tạo mà là nhiệm vụ to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân ta.

1. Trước những nhân tố tác động lớn cả bên trong lẫn bên ngoài, chủ quan và khách quan, sự vận động và biến đổi của các giá trị văn hóa và con người Việt Nam là tất yêu, có thể khái quát như sau: 1/ Có sự suy giảm và thay đổi thang bậc ở một số giá trị truyền thống: sự mai một, phai nhạt, thậm chí suy thoái ở một số giá trị vốn được coi trọng trong xã hội truyền thống như: tiết kiệm, cần cù, giản dị, khiêm tôn, nhẫn nhịn, chung thủy...; 2/ Một số giá trị truyền thông vẫn tiếp tục được duy trì và đề cao trong xã hội hiện nay, mặc dù có thể có sự thay đổi nhất định về nội dung và phương thức biểu hiện: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết...; 3/ Sự xuất hiện và bổ sung những giá trị mới là những giá trị văn minh, hiện đại có nguồn gốc từ phương Tây và trở nên phổ quát trên thế giới hiện đại: dân chủ, tự do, pháp quyền, bình đẳng, thịnh vượng, trách nhiệm, bản lĩnh cá nhân...

2. Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam có những biến động lớn với những xu hướng chuyển đổi như sau: 1/ Từ đề cao các giá trị tinh thần, đạo đức sang đề cao các giá trị vật chất, kinh tế; 2/ Từ coi trọng các giá trị tình cảm sang coi trọng giá trị pháp lý; 3/ Từ dựa vào tập thể, đề cao cộng đồng chuyển sang khẳng định cái tôi, giá trị tài năng cá nhân; 4/ Từ tôn trọng kinh nghiệm, trọng lão sang đề cao tri thức khoa học, trọng tài năng, thực lực: 5/ Từ trọng tĩnh chuyển sang trọng động; 6/ Từ sống theo tôn ti, trật tự chuyển sang đòi hỏi cuộc sống dân chủ, tự do, bình đẳng; 7/ Từ đề cao những giá trị của quá khứ, hướng tới những giá trị tương lai là thỏa mãn những nhu cầu của cuộc sống hiện tại.

3. Hệ giá trị con người Việt Nam cũng đang biến động mạnh theo các xu hướng: Từ con người xã hội” sang “con người cá nhân”; từ “con người tập thể” sang “con người cá thể”; từ “con người đoàn thể” sang “con người gia đình ; từ con người phục vụ” sang “con người tồn tại, từ tồn tại bất ổn sang “tồn tại an sinh”, từ coi trọng tinh thần sang coi trọng vật chất, từ nặng cống hiến sang nặng hưởng thụ, từ sống vì mục tiêu lâu dài sang lo sống ngắn hạn, từ thái độ chờ đợi phân phối sang chủ động tự đáp ứng nhu cầu, từ chấp nhận thanh đạm, bình quân chuyển sang trọng giàu có, thịnh vượng, chấp nhận phân hóa giàu nghèo.

 Trên đây là những xu hướng rất đáng lưu ý trong việc xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, làm sao để hệ giá trị mới không quá cao siêu, lý tưởng, giáo điều mà cần thiết thực, đi vào cuộc sống.

**IV. Giá trị của cuốn sách**

Cuốn sách là một tài liệu tham khảo rất hữu ích, làm gia tăng kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề 02 “Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới” và chuyên đề 03 “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc” và các chuyên đề khác của môn Văn hóa và phát triển, chương trình Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực I.

**Nhóm giới thiệu sách**

TS. Ngô Ánh Hồng

ThS. Nguyễn Thị Hằng

ThS. Đặng Thu Hường

1. Dẫn theo Ngô Đức Thịnh: Hệ giá trị văn hóa Việt Nam, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2019, tr.25. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xem Ngô Đức Thịnh: Hệ giá trị văn hóa Việt Nam, Sđd, tr.25 [↑](#footnote-ref-2)
3. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên): Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thông Việt Nam trong đổi mới và hội nhập, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.22-23. [↑](#footnote-ref-3)
4. Schwartz, s. H.: ‘Value orientations: Measurement, antecedents and consequences across nations”, In Jowell, R., Roberts, c., Fitzgerald, R. & Eva, G. (Eds.): Measuring attitudes cross-nationally - lessons from the European Social Survey (p.169-203), London, UK: Sage, 2006 [↑](#footnote-ref-4)
5. Rokeach, M.: The nature of human values, New York: Free Press, 1973; Rokeach, M.: Beliefs, Attitudes and Values: A Theory of Organization and Change, Jossey - Bass, San Francisco, 1972. [↑](#footnote-ref-5)
6. Xem Hồ Sĩ Quý: về giá trị và giá trị châu Á (The value and Asian values), Sđd, tr. 158 [↑](#footnote-ref-6)